

VĨ MÔ VÀ CHIẾN LƯỢC

Chứng khoán tiếp đà bứt phá, kinh tế từng bước theo sau

CTCP Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Đồng Thanh Tuấn

tuân.dt@miraeasset.com.vn

NỘI DUNG

-
- ① **Bối cảnh toàn cầu:** Định hình vị thế bằng thuế quan
 - ② **Thị trường tiền tệ:** Dự kiến áp lực tỷ giá sẽ tiếp tục duy trì
 - ③ **Thị trường trái phiếu doanh nghiệp:** Hoạt động phát hành duy trì ổn định
 - ④ **Thị trường chứng khoán Việt Nam:** VN-Index lập đỉnh mới cùng các đợt rung lắc
-

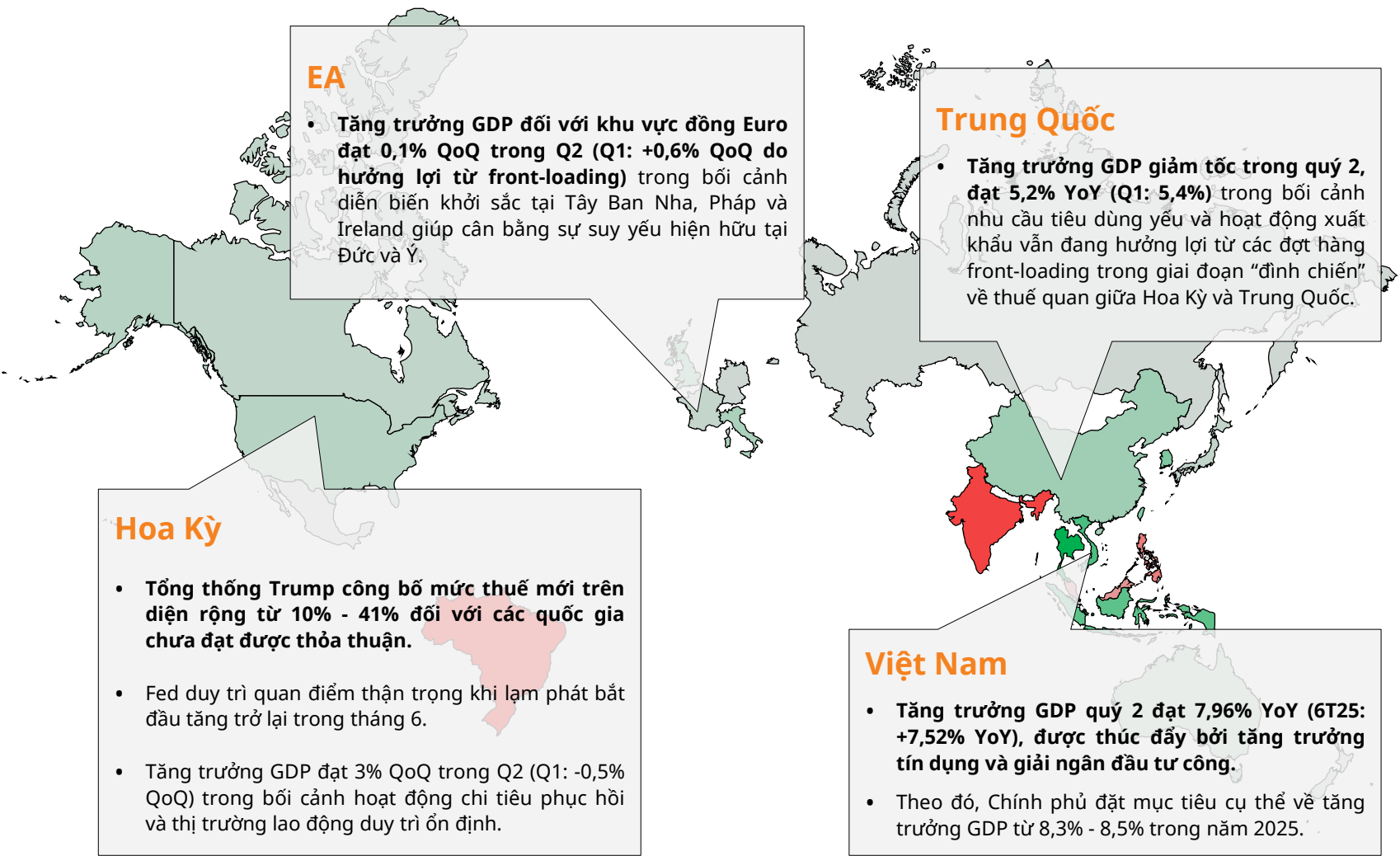
[Tóm tắt]

Chứng khoán tiếp đà bứt phá, kinh tế từng bước theo sau

- **Thị trường chứng khoán tại Việt Nam tiếp tục thăng hoa trước các biến động trái chiều và đan xen giữa sự gia tăng về xu hướng bảo hộ thương mại và các tín hiệu tăng trưởng mạnh mẽ đến từ các yếu tố nội địa.** Bức tranh toàn cảnh về Thương chiến trở nên rõ ràng hơn với mức thuế đối ứng từ 10% đến 41% trong khi các mặt hàng chuyển tải sẽ bị áp thuế 40%. Ngoài ra, cấu trúc của các thỏa thuận thuế quan giữa Hoa Kỳ và các đối tác thương mại đồng thời làm rõ các mục tiêu chiến lược trong việc định hình chuỗi cung ứng toàn cầu và cục diện địa chính trị với chi tiết xoay quanh bốn trụ cột chính: gia tăng dòng vốn đầu tư vào Hoa Kỳ, giảm thâm hụt thương mại, mở rộng thị trường cho hàng hóa Mỹ và cuối cùng là ngăn chặn tránh thuế.
- Các thị trường chứng khoán trọng điểm hầu như đều đã hồi phục sau sự kiện “Ngày Giải Phóng” của chính quyền Trump và sau đó đã nhanh chóng thiết lập vùng đỉnh mới trong lịch sử; tiêu biểu là S&P 500 và Nikkei 225. Dù vậy, các tín hiệu hạ nhiệt và giảm tốc trong hoạt động kinh tế tại Hoa Kỳ, Châu Âu và Trung Quốc đều cho thấy sự phân hóa giữa sự thăng hoa giữa các nhóm ngành nói riêng và của thị trường chứng khoán nói chung; thay vào đó lại nhấn mạnh tầm quan trọng của sự nói lỏng trong chính sách tiền tệ và mức độ ưu tiên trong thúc đẩy tăng trưởng của các nền kinh tế kể trên.
- **Tại đây, chúng tôi nhận thấy sự tương quan phần nào tại thị trường nội địa với chỉ số VN-Index thành công lập đỉnh mới trong lịch sử sau khi bứt phá vượt mốc 1.560 điểm.** Dù vậy, các nhịp rung lắc ngay sau đó đã khiến chỉ số VN-Index kết thúc tháng 7 tại mốc 1.502 điểm với mức tăng kể từ đầu năm **18,61%** trong bối cảnh Ngân hàng Nhà nước vẫn đang duy trì chủ trương nói lỏng chính sách tiền tệ, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng (+9,8% YTD) bằng cách hỗ trợ thanh khoản và duy trì mức nền lãi suất thấp.
- **Sự ổn định trong tỷ giá ở giai đoạn 7 tháng đầu năm đồng thời cũng là một yếu tố hưởng lợi nhất định đối với thị trường chung với mức mất giá kể từ đầu năm vẫn đang biến động quanh mốc 3% bất chấp một lượng lớn thanh khoản liên tục được bơm vào nền kinh tế.** Trong đó, lạm phát được kiểm soát ở mức 3,26% và sự suy yếu của chỉ số DXY khi giảm 9% kể từ đầu năm được xem là những yếu tố hỗ trợ chính. Dù vậy, chúng tôi đồng thời cho rằng tỷ giá sẽ tiếp tục chịu áp lực trong thời gian tới đến từ việc lộ trình cắt giảm lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed) còn nhiều thách thức, dư địa suy yếu của DXY sẽ không còn nhiều và dòng vốn FDI có khả năng sẽ trở nên phân hóa do áp lực từ Thương chiến.
- Nhìn chung, **triển vọng giao dịch trong tháng 8 dự kiến sẽ tiếp tục ghi nhận các nhịp rung lắc trong ngắn hạn do áp lực chốt lời tiếp tục gia tăng.** Dù thế, **triển vọng về trung và dài hạn vẫn được duy trì tích cực bởi định hướng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nội địa** sẽ là nền tảng hỗ trợ về mặt dòng tiền trong thời gian tới; theo sau là dòng vốn ngoại dự kiến sẽ hình thành đến từ triển vọng nâng hạng thành thị trường mới nổi sau kỳ đánh giá của FTSE trong tháng 9 – qua đó tiếp tục củng cố thêm triển vọng tích cực trước các biến động mang tính chu kỳ.

① Bối cảnh toàn cầu

Quốc gia	Chỉ số	Giá đóng cửa	T7	YTD
Việt Nam	VN-Index	1.502,52	9,19%	18,61%
Mỹ	S&P 500	6.339,39	2,17%	7,78%
Canada	TSX	27.259,78	1,50%	10,24%
Nhật	Nikkei 225	41.069,82	1,44%	2,95%
Trung Quốc	SHCOMP	3.573,21	3,74%	6,61%
Hồng Kông	Hang Seng	24.773,33	2,91%	23,50%
Đài Loan	TWSE	23.542,52	5,78%	2,20%
Hàn Quốc	KOSPI	3.245,44	5,66%	35,26%
Ấn Độ	SENSEX	81.185,58	-2,90%	3,90%
Thái Lan	SET	1.242,35	14,02%	-11,27%
Singapore	STI	4.173,77	5,28%	10,20%
Malaysia	FBMKLCI	1.513,25	-1,29%	-7,86%
Philippines	PSEi	6.252,73	-1,76%	-4,23%
UK	FTSE 100	9.132,81	4,24%	11,74%
Pháp	CAC 40	7.771,97	1,38%	5,30%
Đức	DAX	24.065,47	0,65%	20,88%
Ý	IT 40	40.987,69	3,00%	19,90%
Úc	ASX 200	8.742,84	2,35%	7,15%
New Zealand	NZX 50	12.823,74	1,75%	-2,19%



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 31/07/2025.

Powered by Bing
© Australian Bureau of Statistics, GeoNames, Microsoft, Navinfo, Open Places, OpenStreetMap, Overture Maps Foundation, TomTom, Zenrin

① Bối cảnh toàn cầu (Tiếp theo)

Chứng khoán khởi sắc trước bất định thuế quan

- Trong những ngày cuối cùng của tháng 7, bức tranh về thương chiến đã dần trở nên rõ ràng hơn khi Hoa Kỳ công bố một loạt thỏa thuận thuế quan cùng với mức thuế đối ứng từ 10% đến 41% đối với các quốc gia chưa đạt được thỏa thuận; riêng các mặt hàng chuyển tải sẽ bị áp thuế 40%. Trong đó, chúng tôi phân tích cấu trúc thỏa thuận thuế quan và chiến lược đàm phán của Hoa Kỳ thành bốn mục tiêu chính:
 - Gia tăng đầu tư vào các ngành công nghiệp trọng yếu của Hoa Kỳ
 - Thúc đẩy các quốc gia mua hàng hóa của Mỹ nhằm thu hẹp thâm hụt thương mại;
 - Mở rộng thị trường cho hàng hóa của Mỹ thông qua giảm thuế nhập khẩu và dỡ bỏ các rào cản phi thuế quan;
 - Ngăn chặn nỗ lực né tránh thuế quan của hàng hóa chuyển tải.
- Trước xu hướng gia tăng chính sách bảo hộ thương mại và phân mảnh về giao thương toàn cầu, **các khoản cam kết về đầu tư vào các ngành công nghiệp trọng yếu của Hoa Kỳ (trí tuệ nhân tạo, bán dẫn và đóng tàu) và các khoản cam kết về việc gia tăng nhập khẩu các mặt hàng nông sản và dầu khí được xem là tấm vé để tham gia vào công cuộc vực dậy khả năng cạnh tranh của Hoa Kỳ trong các lĩnh vực sản xuất và đồng thời giúp định hình lại bức tranh tổng thể về quyền lực mềm về địa chính trị.** Trong đó, diễn biến đàm phán giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc vẫn là yếu tố cần phải theo dõi khi cả hai quốc gia đều ít nhiều có sự phụ thuộc lẫn nhau trong chuỗi cung ứng toàn cầu; đặc biệt là trong cuộc đua phát triển trí tuệ nhân tạo.
- Trên thực tế, các thị trường chứng khoán trọng điểm vẫn đã và đang duy trì xu hướng tăng kể từ sự kiện thiên nga đen “Ngày Giải Phóng” của Tổng thống Trump; trong đó, nhiều chỉ số chứng khoán đã thành công lập mức đỉnh mới trong lịch sử như S&P500, Nikkei 225, Shanghai Composite, DAX và ASX 200. Mặc dù bối cảnh chung về hoạt động tiêu dùng, sản xuất và thị trường lao động tại các nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ, Châu Âu và Trung Quốc đã có những tín hiệu hạ nhiệt và giảm tốc đầu tiên đến từ tốc độ tăng trưởng GDP, số lượng việc làm tạo mới và niềm tin người tiêu dùng; đặc biệt khi tác động của thuế quan đang dần phản ánh lên lạm phát tại Mỹ và các yếu tố hưởng lợi từ giai đoạn front-loading sẽ suy yếu dần trong giai đoạn nửa sau của 2025.
- Tuy nhiên, dòng tiền trên thị trường chứng khoán hiện tại không nhất thiết là đang phản ứng trước bất kỳ tín hiệu khởi sắc của nền kinh tế mà thay vào đó lại phần nào phản ánh sự dồi dào về mặt thanh khoản và cung tiền nói chung; đặc biệt trong bối cảnh xu hướng chung tại các nền kinh tế trọng điểm đều đang hướng về sự nới lỏng – gia tăng chi tiêu tài khóa và trần nợ công, nới lỏng chính sách tiền tệ và duy trì định hướng hạ lãi suất, nới lỏng các quy định về quản trị doanh nghiệp và kích thích hoạt động tiêu dùng trong nước.
- Trước bối cảnh vĩ mô còn ẩn chứa nhiều yếu tố bất định, **rủi ro điều chỉnh trong ngắn hạn sẽ là yếu tố tất yếu giúp thị trường chứng khoán thiết lập các vùng cân bằng mới.** Dù vậy, chúng tôi cho rằng rủi ro điều chỉnh trong ngắn hạn sẽ nhanh chóng được hấp thụ và phần nào được cân bằng bởi các động thái nới lỏng nêu trên.

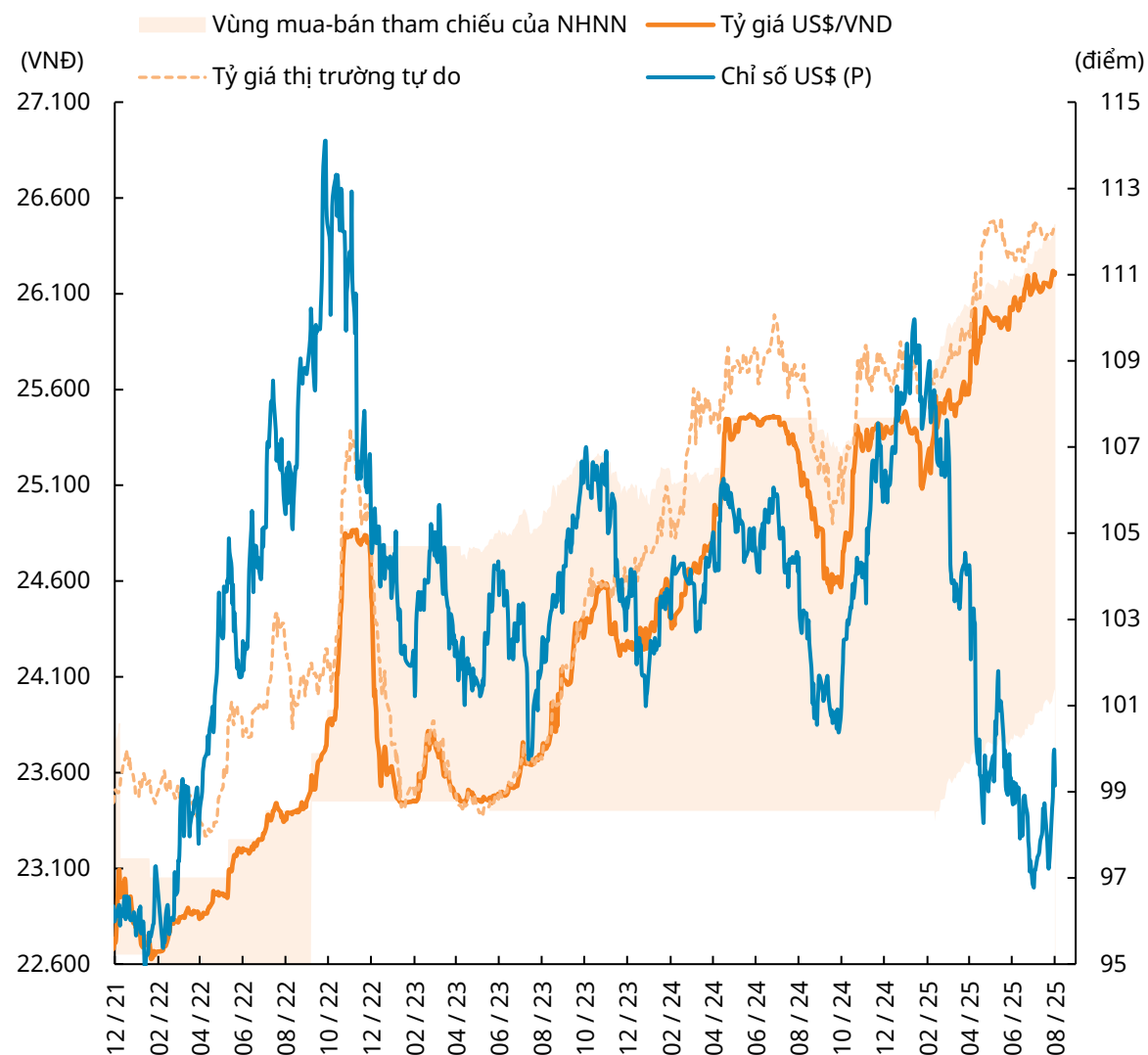
② Thị trường tiền tệ

Tỷ giá duy trì ổn định với mức biến động quanh ngưỡng 3% YTD

- Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống ước tính đạt 9,8% YTD tính đến ngày 28/07 (giảm nhẹ so với mức ước tính 9,9% vào ngày 30/06), duy trì ở mức cao lần về quy mô giải ngân tín dụng và tốc độ tăng trưởng so với bình quân giai đoạn 2021 – 2024. Trong đó, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) duy trì chủ trương nới lỏng chính sách tiền tệ thông qua việc duy trì môi trường lãi suất không cao và đơn thuần duy trì mức nền lãi suất bằng lãi suất phát hành của hợp đồng mua lại đảo ngược (RRP) tại 4% (tổng lượng RRP phát hành trong tháng 7 đạt 426 nghìn tỷ đồng) và đồng thời đưa ra các chỉ thị trực tiếp đến với ngân hàng thương mại (NHTM) bao gồm thúc đẩy hoạt động cho vay, giải ngân tín dụng và giảm lãi suất cho vay.
- Trong bối cảnh cung tiền gia tăng đáng kể thông qua giải ngân tín dụng và đầu tư công, biến động của tỷ giá USD/VND hiện vẫn duy trì ổn định và biến động phạm vi kiểm soát của NHNN. **Tính đến ngày 01/08, tỷ giá niêm yết bán tại Vietcombank ghi nhận 26.390, tương ứng với mức mất giá kể từ đầu năm là 3,284% (T6: +2,931% YTD)** trong bối cảnh lạm phát tiếp tục duy trì trong phạm vi kiểm soát của Chính phủ với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 7 tháng đầu năm 2025 tăng 3,26% so với cùng kỳ 2024. Trong đó, mức biến động của tỷ giá ở thời điểm hiện tại tiếp tục hưởng lợi đến từ việc chỉ số sức mạnh USD (DXY) giảm khoảng 9% YTD do các biến động bất ngờ bởi Thương chiến và lo ngại về các chính sách kinh tế và đối ngoại khó đoán của Tổng thống Trump.
- Nhìn về các tháng còn lại của năm 2025, chúng tôi cho rằng áp lực tỷ giá sẽ tiếp tục duy trì bởi các yếu tố sau:**
 - Lộ trình cắt giảm lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed) vẫn còn nhiều thách thức:** Tác động của Thương chiến đang dần phản ánh qua lạm phát tại Mỹ (CPI cơ bản tăng từ 2,8% lên 2,9% YoY trong tháng 6) với Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed) tiếp tục bày tỏ sự thận trọng trong kỳ họp lãi suất tháng 7 vừa qua. Quyết định áp thuế trên diện rộng và có hiệu lực kể từ tháng 8 của Hoa Kỳ dự kiến sẽ tiếp tục gia tăng áp lực giá cả các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu trong năm 2025 và 2026 trong khi biến động của lạm phát trong thời tới cùng với mức độ thừa thanh khoản trên bảng cân đối của Fed sẽ tiếp tục làm chậm quá trình cắt lãi suất, và qua đó gia tăng áp lực gián tiếp đối với tỷ giá tại Việt Nam. Tính đến thời điểm hiện tại, kỳ vọng chung đối với lộ trình cắt lãi suất của Fed vẫn là hai lần cắt giảm, mỗi lần giảm 25 điểm cơ bản trong kỳ họp tháng 9 và tháng 10 theo dữ liệu CME FedWatch tính đến ngày 06/08. Tuy nhiên, biến động về lạm phát trong các tháng tiếp theo do ảnh hưởng của Thương chiến có khả năng sẽ làm giảm dự địa hạ lãi suất của Fed về chỉ còn 1 lần duy nhất trong năm 2025; qua đó, tiếp tục gia tăng áp lực đối với tỷ giá USD/VND.
 - Dự địa suy yếu của chỉ số DXY sẽ không còn nhiều:** Một trong những yếu tố giúp tỷ giá trong nước duy trì ổn định trong năm 2025 đến từ việc chỉ số DXY giảm 9% YTD. Tuy vậy, chúng tôi lo ngại về dự địa suy yếu của DXY trong thời gian tới sẽ không còn nhiều khi lộ trình cắt lãi suất của Fed vẫn còn nhiều thách thức và USD cũng đang bị định giá tương đối thấp so với mức lãi suất của các đồng tiền khác. Điều này có thể dẫn đến các nhịp tăng bất ngờ trong nhu cầu nắm giữ USD so với các đồng tiền khác trong nhóm G7.
 - Thương chiến có khả năng sẽ tác động đến dòng vốn FDI:** Một trong những nguồn ngoại tệ quan trọng đối với Việt Nam là dòng vốn FDI giải ngân. Tuy nhiên, biến động về thuế quan ở thời điểm hiện tại và chiến lược áp thuế trên diện rộng có khả năng sẽ làm phân hóa dòng vốn FDI đến từ việc xây dựng các trung tâm sản xuất từ “Trung Quốc + 1” thành “Trung Quốc + N” khi các nhà sản xuất tiếp tục đa dạng hóa chuỗi cung ứng nhằm hạn chế tác động của xu hướng bảo hộ thương mại và sự phân mảnh trong hoạt động giao thương toàn cầu.
- Trong bối cảnh các yếu tố bất định vẫn đang hiện hữu, chúng tôi chú ý về chỉ đạo của Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc về việc yêu cầu NHNN nghiên cứu, đề xuất phương án phát hành trái phiếu bằng đồng USD.** Trong đó, chúng tôi cho rằng đây là hành động mang tính cấp thiết nhằm tận dụng nguồn tiền gửi ngoại tệ tại các NHTM (tiền gửi ngoại tệ được cố định với lãi suất 0%) và giải tỏa áp lực tỷ giá tại thị trường nội địa.

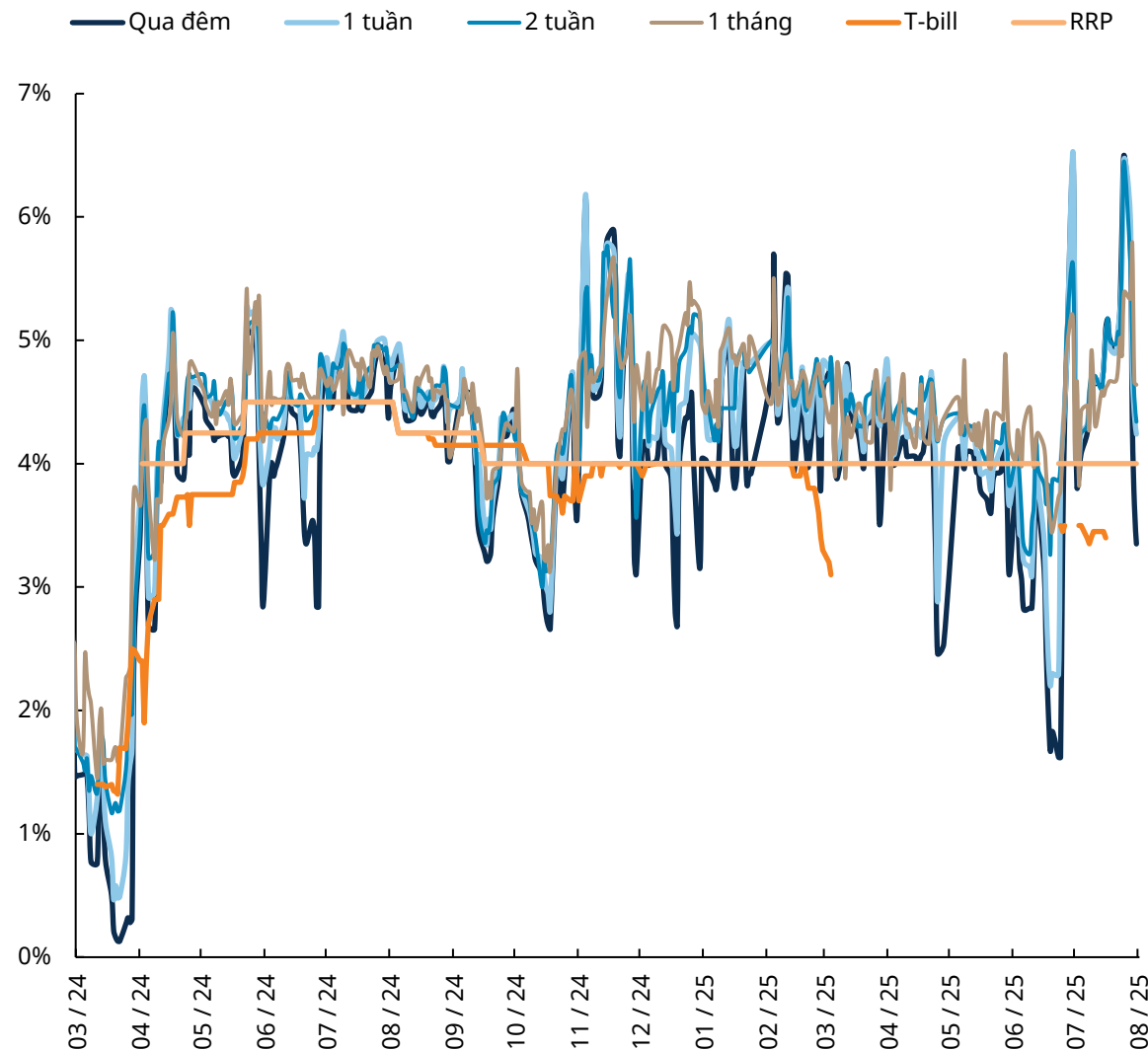
② Thị trường tiền tệ (Tiếp theo)

Tương quan giữa tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, FiinPro, NHNN; cập nhật tới 01/08/2025

Lãi suất liên ngân hàng



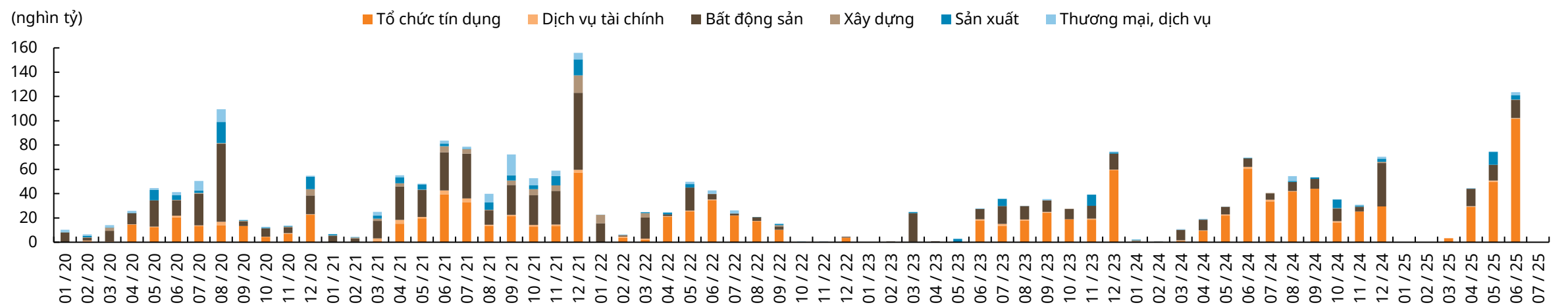
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ FiinPro, NHNN; cập nhật tới 01/08/2025

③ Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Tổng quan thị trường TPDN:
Tháng 7/2025

- Phát hành mới:** Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) ghi nhận 72 đợt phát hành mới được công bố trong khoảng thời gian từ ngày 30/06 đến ngày 31/07, với tổng giá trị đạt 64 nghìn tỷ đồng. Từ đầu năm đến nay, tổng giá trị phát hành đã vượt 273 nghìn tỷ đồng (+54% so với cùng kỳ năm trước).
 - Nhóm Ngân hàng tiếp tục dẫn dắt hoạt động phát hành trên thị trường sơ cấp với tổng giá trị phát hành đạt 20,5 nghìn tỷ đồng trong tháng 7.** Theo sau là nhóm Bất động sản với tổng giá trị phát hành trong cùng giai đoạn đạt 1,1 nghìn tỷ đồng.
- Hoạt động mua lại trước hạn:**
 - HNX đồng thời ghi nhận hơn 138 giao dịch mua lại trước hạn, tổng giá trị 40,8 nghìn tỷ đồng trong khoảng thời gian từ ngày 30/06 đến ngày 31/07.** Phần lớn giá trị mua lại trước hạn đến từ nhóm Ngân hàng (31,5 nghìn tỷ đồng); tiêu biểu là các giao dịch với đến từ TCB (8 nghìn tỷ đồng), MBB (6 nghìn tỷ đồng), TPB (4 nghìn tỷ đồng), OCB (3 nghìn tỷ đồng), và HDB (2,5 nghìn tỷ đồng).
- Lịch đáo hạn:**
 - 214 trái phiếu dự kiến đáo hạn trong tháng 8 (bao gồm cả những trái phiếu có ngày đáo hạn được gia hạn), với tổng giá trị thanh toán khoảng 42 nghìn tỷ đồng.** Nhóm Bất động sản ghi nhận khoảng 23 nghìn tỷ đồng trái phiếu đáo hạn từ các tổ chức phát hành như Đầu tư Quang Thuận (6 nghìn tỷ đồng), Tập đoàn Sovico (5 nghìn tỷ đồng) và Saigon Glory (4,7 nghìn tỷ đồng).
 - 65 trái phiếu dự kiến đáo hạn trong tháng 8 đã được gia hạn thông qua thỏa thuận với trái chủ đến từ CTCP Bất động sản Mỹ (2,7 nghìn tỷ đồng) và Saigon Glory (4,7 nghìn tỷ đồng).

Giá trị trái phiếu phát hành thông qua phát hành riêng lẻ theo ngành



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 31/07/2025

③ Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (Tiếp theo)

Danh sách trái phiếu phát hành được công bố từ ngày 30/06 đến ngày 31/07						
Ngành	Tổ chức phát hành	Số trái phiếu phát hành trong kỳ	Lãi suất bình quân (%/năm)	Kỳ hạn bình quân (năm)	Tổng giá trị phát hành (tỷ đồng)	Tổng giá trị trái phiếu đang lưu hành (tỷ đồng)
Tổ chức tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	3	6,1	9,0	12.470	23.702
Tổ chức tín dụng	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (HOSE: VPB)	4	5,3	3,0	7.500	33.180
Tổ chức tín dụng	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)	13	5,8	8,4	5.652	89.556
Tổ chức tín dụng	Ngân hàng TMCP Phương Đông (HOSE: OCB)	3	5,4	3,0	5.300	77.585
Tổ chức tín dụng	Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam (HOSE: CTG)	2	5,9	8,0	3.850	47.680
Tổ chức tín dụng	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (HOSE: TCB)	2	5,1	2,0	3.000	104.340
Tổ chức tín dụng	Ngân hàng TMCP Quân Đội (HOSE: MBB)	6	6,4	8,7	2.650	65.023
Sản xuất	CTCP Sản Xuất Và Kinh Doanh Vinfast	1	12,0	3,0	2.500	38.120
Dịch vụ	CTCP Đầu tư và Phát triển du lịch Phú Quốc	1	9,7	5,0	2.400	7.525
Tổ chức tín dụng	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong (HOSE: TPB)	8	7,2	10,0	2.012	52.211
Khác	CTCP Hàng Không Vietjet (HOSE: VJC)	2	10,5	5,0	2.000	32.000
Bất động sản	CTCP Đầu tư và Du lịch Vạn Hương	1	11,0	3,0	1.800	13.170
Tổ chức tín dụng	Ngân hàng TMCP Á Châu (HOSE: ACB)	2	5,6	3,0	1.500	95.220
Tổ chức tín dụng	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (HOSE: SHB)	1	7,7	7,0	1.500	10.948
Tổ chức tín dụng	Công Ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Home Credit Việt Nam	3	6,8	2,0	1.150	7.800

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 31/07/2025

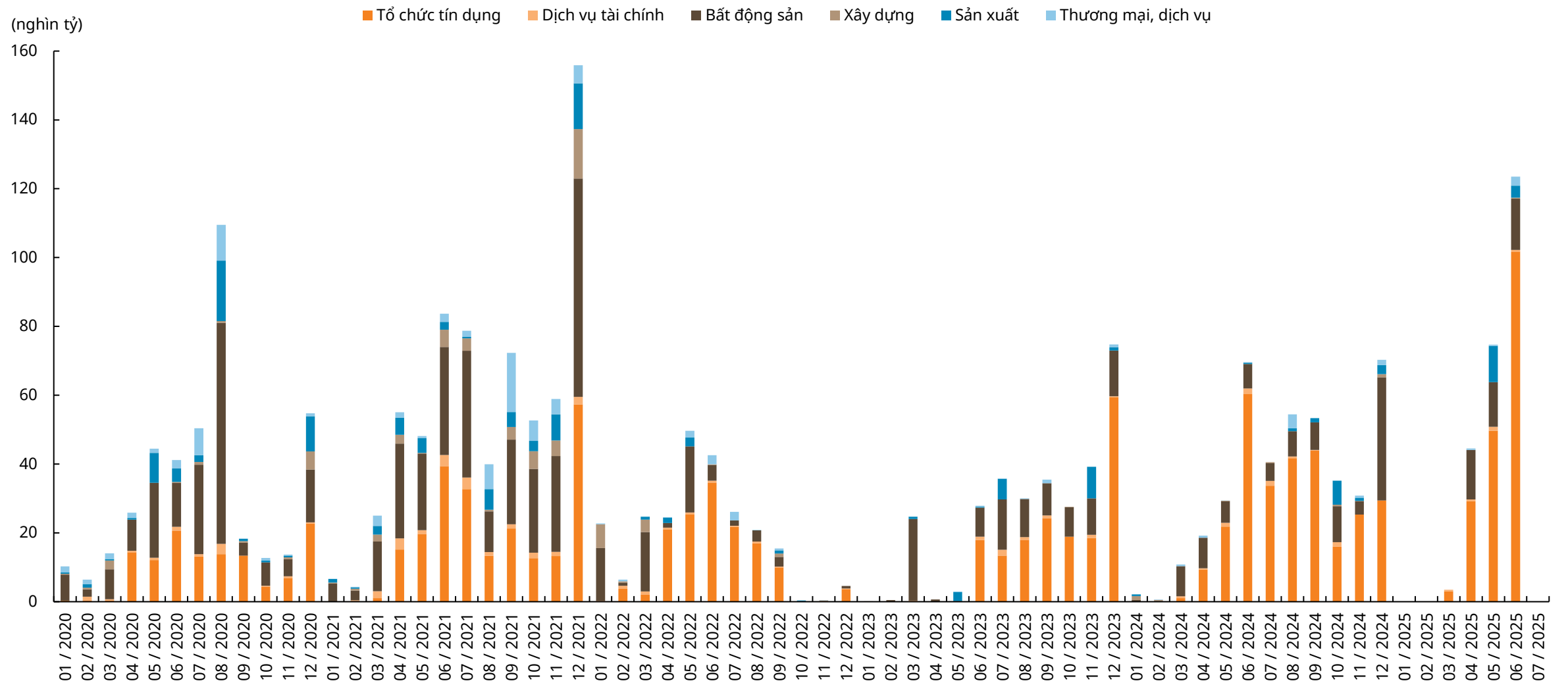
③ Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (Tiếp theo)

Danh sách trái phiếu phát hành được công bố từ ngày 30/06 đến ngày 31/07						
Ngành	Tổ chức phát hành	Số trái phiếu phát hành trong kỳ	Lãi suất bình quân (%/năm)	Kỳ hạn bình quân (năm)	Tổng giá trị phát hành (tỷ đồng)	Tổng giá trị trái phiếu đang lưu hành (tỷ đồng)
Bất động sản	CTCP Đầu tư Phát triển Bất động sản Thành Vinh	2	9,2	7,0	1.100	1.100
Tổ chức tín dụng	Công ty Tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei	1	7,5	6,0	1.000	4.080
Tổ chức tín dụng	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á (HOSE: NAB)	3	6,5	5,7	960	7.630
Xây dựng	CTCP Đầu Tư Xây Dựng New Tech	1	10,5	3,0	885	885
Khác	Công Ty TNHH Mặt Trời Hạ Long	3	9,1	3,0	884	884
Khác	CTCP Crystal Bay Việt Nam	1	9,5	5,0	755	755
Tổ chức tín dụng	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (HOSE: MSB)	1	6,2	5,0	680	31.380
Sản xuất	CTCP Thành Thành công - Biên Hòa (HOSE: SBT)	1	9,6	3,0	500	2.400
Bất động sản	CTCP AAC Việt Nam	1	9,1	7,0	350	2.100
Xây dựng	CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	1	10,3	5,0	300	2.358
Sản xuất	CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT HYOSUNG VINA	1	7,0	1,0	250	250
Tổ chức tín dụng	Công ty Tài chính cổ phần Điện Lực (HOSE: EVF)	1	7,0	3,0	215	1.940
Bất động sản	CTCP Xuất nhập khẩu Sài Gòn Xanh	1	12,0	5,0	192	542
Dịch vụ	CTCP Kinh Doanh F88	1	10,0	1,0	100	1.370

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 31/07/2025

③ Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (Tiếp theo)

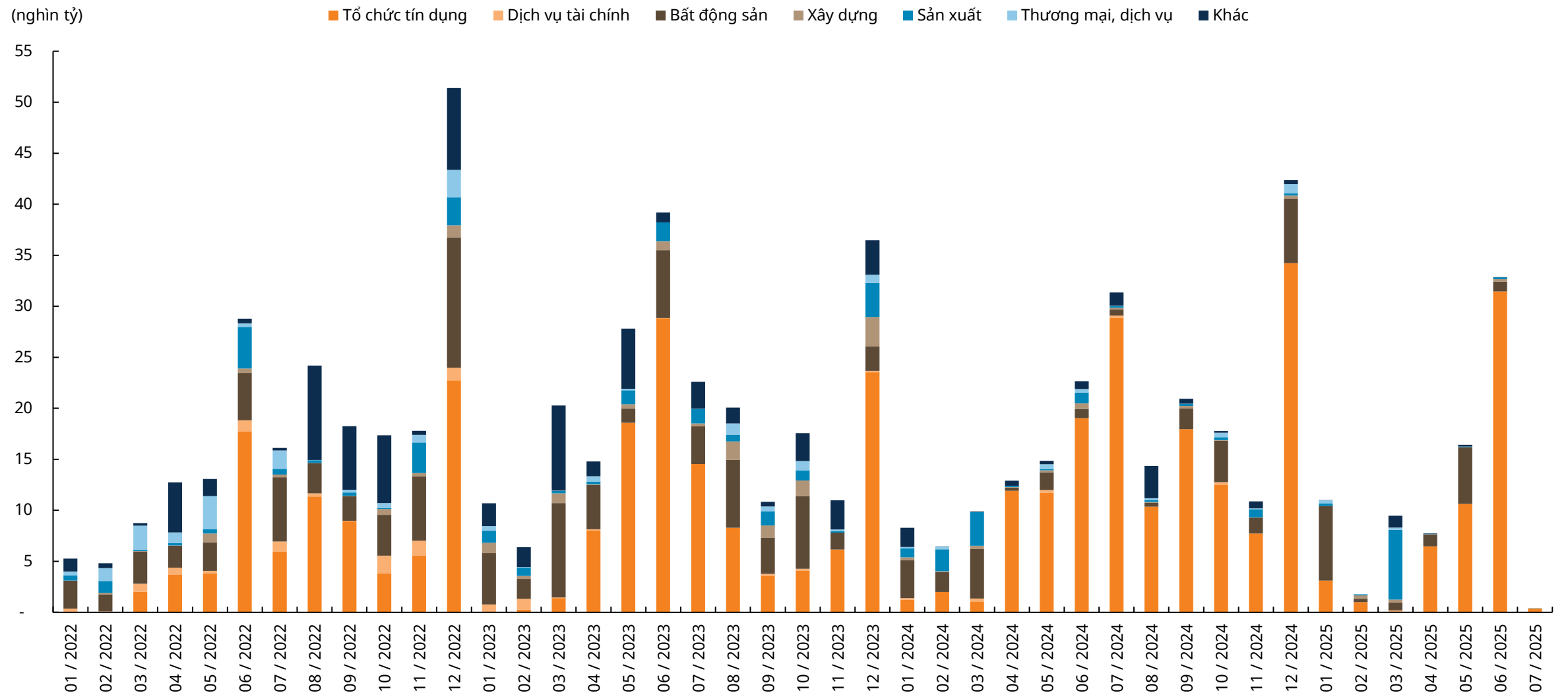
Giá trị trái phiếu phát hành thông qua phát hành riêng lẻ theo ngành



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 31/07/2025

③ Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (Tiếp theo)

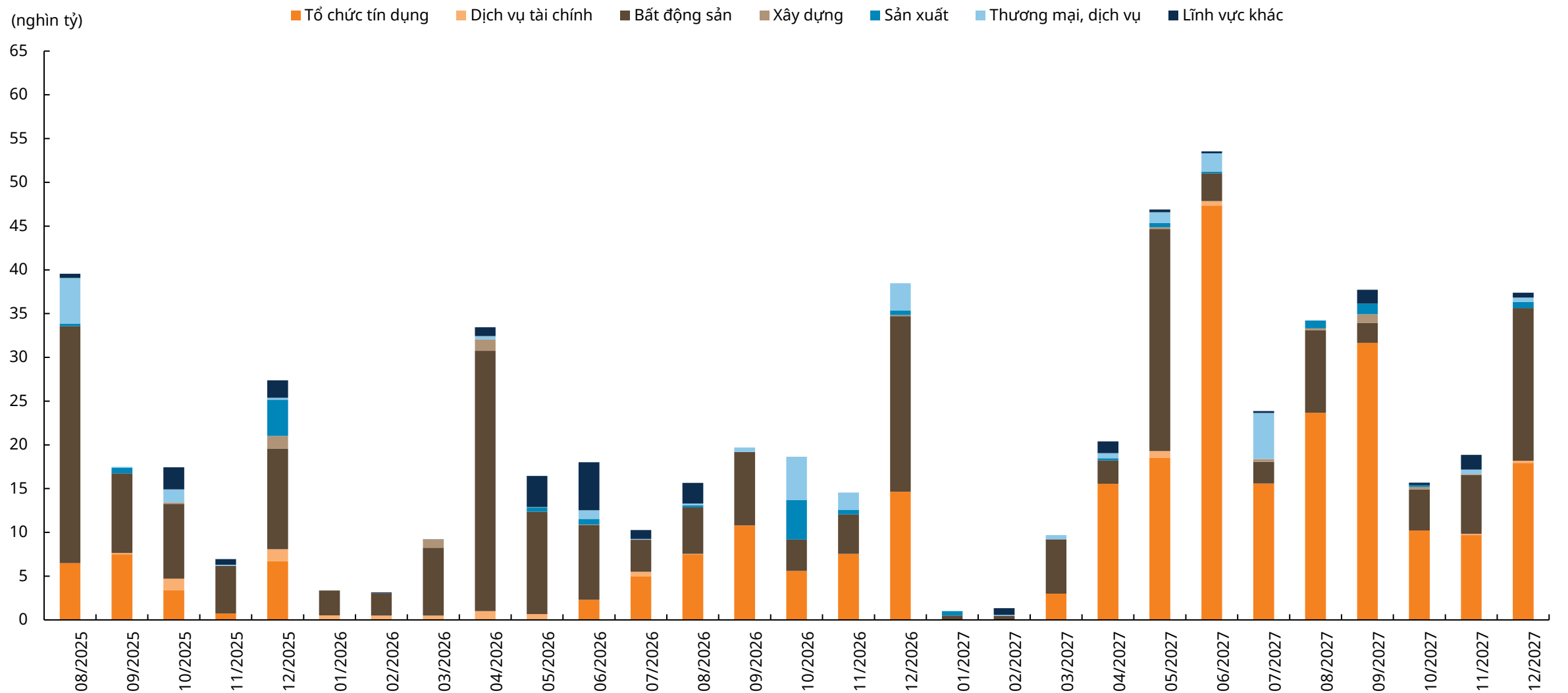
Tổng giá trị mua lại trước hạn đối với trái phiếu doanh nghiệp theo từng ngành



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 31/07/2025

③ Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (Tiếp theo)

Lịch đáo hạn trái phiếu doanh nghiệp theo ngành



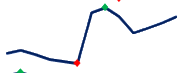
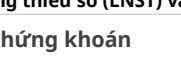
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 31/07/2025

③ Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (Tiếp theo)

Danh sách trái phiếu đáo hạn trong tháng 8					
Ngành	Tổ chức phát hành	Số lượng trái phiếu đến ngày đáo hạn	Lãi suất bình quân (%p.a)	Tổng giá trị đáo hạn (tỷ đồng)	Tổng giá trị trái phiếu đang lưu hành (tỷ đồng)
Tổ chức tín dụng	Ngân hàng TMCP Á Châu (HOSE: ACB)	4	6,5	5.500	95.220
Bất động sản	CTCP bất động sản Mỹ	60	10,2	2.678	5.158
Bất động sản	Công ty TNHH Đầu tư Big Gain	1	11	1.000	3.900
Dịch vụ	Công Ty TNHH CITYLAB	1	1	46	104
Bất động sản	Công ty TNHH Đầu tư Cam Lâm	1	11	259	1.140
Sản xuất	CTCP CMC	1	10,6	300	500
Dịch vụ	CTCP Truyền thông và Giải trí Galaxy	1	12	25	200
Bất động sản	Công ty TNHH Bất động sản Gia Phú	1	10,5	125	125
Bất động sản	CTCP Đầu Tư Hải Phát (HOSE: HPX)	1	11	500	1.400
Bất động sản	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền (HOSE: KDH)	1	12	800	800
Bất động sản	CTCP Đầu Tư Địa Ốc No Va	2	10	705	1.650
Tổ chức tín dụng	Ngân hàng TMCP Phương Đông (HOSE: OCB)	1	6,3	1.000	77.585
Bất động sản	CTCP Địa Ốc Phú Long	3	10,5	1.200	5.200
Bất động sản	CTCP Đầu Tư Quang Thuận	60	11	6.000	6.000
Bất động sản	CTCP Dịch vụ - Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh	20	11	2.000	2.000
Bất động sản	Công ty TNHH Saigon Glory	5	11	4.752	5.000
Dịch vụ	CTCP Tập đoàn Sovico	12	10	5.000	16.600
Bất động sản	CTCP Đầu tư Bất động sản Taseco	1	12,3	150	350
Bất động sản	Công ty TNHH Một thành viên Khách sạn Quốc tế Thiên Phúc	30	11	3.000	3.000
Bất động sản	CTCP Trung Nam	1	10,5	2.500	2.500
Khác	CTCP Mua Bán Nợ Thế Hệ Mới	1	8	490	490
Bất động sản	Tổng Công Ty Đầu Tư Và Phát Triển Công Nghiệp - CTCP (HOSE: BCM)	1	10,5	800	14.606
Bất động sản	CTCP Dịch Vụ Đầu Tư Lucky House	1	10	80	80
Bất động sản	Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc	1	10,5	504	2.098
Sản xuất	CTCP Xuân Thiện Ninh Thuận	1	10	0,97	0,97
Dịch vụ	CTCP kinh doanh F88	2	11	150	1.370

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 31/07/2025

④ Thị trường chứng khoán Việt Nam

Hiệu suất giao dịch theo ngành trong tháng 7																				
Phân ngành GICS	Số lượng cổ phiếu	Tỷ trọng vốn hóa	Vốn hóa 1 năm gần nhất	Biến động vốn hóa tính đến T7/2025					Tăng trưởng LNST (YoY)						Tăng trưởng LNST (YoY)					
				1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	YTD	2020	2021	2022	2023	2024	2025AGM	1Q24	2Q24	3Q24	4Q24	1Q25	2Q25
Ngân hàng	19	37,3%		10,5%	18,7%	13,2%	21,0%	15,1%	16,3%	32,7%	35,8%	4,2%	18,8%	12,2%	10,0%	19,0%	17,0%	29,0%	13,4%	15,8%
Bất động sản	48	18,3%		13,7%	46,2%	82,7%	77,0%	80,2%	-1,2%	9,5%	-2,0%	-7,7%	-2,2%	62,3%	-34,4%	-73,3%	48,3%	124,9%	27,4%	207,9%
Nguyên vật liệu	59	7,3%		5,7%	19,7%	7,7%	1,0%	5,0%	53,0%	116,0%	-47,6%	-41,4%	44,6%	8,1%	91,3%	91,9%	25,0%	6,9%	17,3%	29,9%
Thực phẩm, đồ uống	30	6,6%		1,9%	10,1%	4,3%	-2,6%	2,0%	-20,3%	34,0%	-11,3%	-24,3%	17,1%	12,9%	28,1%	1,2%	23,6%	21,9%	3,9%	30,5%
Xây dựng cơ bản	73	4,9%		18,7%	38,7%	45,3%	48,1%	45,5%	6,8%	11,9%	-6,7%	-12,8%	41,0%	14,6%	30,4%	27,2%	8,9%	117,9%	3,9%	87,3%
Tiện ích	29	4,6%		1,6%	11,3%	2,7%	0,4%	1,7%	-20,1%	12,9%	47,5%	-29,2%	-21,1%	-26,9%	-55,9%	-23,2%	69,3%	-28,9%	71,8%	83,3%
Vận tải	28	4,5%		15,8%	26,4%	23,0%	35,6%	22,9%	-171,7%	-1,2%	10,9%	115,8%	1385,7%	8,2%	415,9%	137,8%	466,4%	576,2%	-11,1%	80,4%
Dịch vụ tài chính	20	4,4%		33,3%	46,8%	43,5%	46,1%	40,6%	38,3%	151,3%	-54,9%	61,8%	14,0%	17,2%	91,6%	7,6%	2,1%	-18,1%	-5,1%	32,0%
Phần mềm và dịch vụ	4	2,9%		1,1%	10,8%	-20,9%	-6,1%	-20,6%	12,3%	22,9%	21,0%	21,6%	20,5%	21,0%	22,5%	22,2%	17,5%	20,5%	21,5%	20,4%
Dịch vụ tiêu dùng	7	2,3%		-12,4%	-7,0%	-7,1%	-7,2%	-7,1%	-8,1%	-0,7%	6,0%	-78,7%	198,9%	-21,5%	3505,9%	411,7%	-55,7%	103,2%	-94,5%	-53,1%
Bán lẻ	10	2,2%		2,5%	11,7%	10,3%	7,6%	11,4%	0,2%	41,0%	-8,2%	-93,2%	1101,7%	30,5%	710,1%	1534,4%	527,2%	589,6%	70,2%	44,9%
Dầu khí	11	2,1%		5,8%	17,4%	-4,4%	50,7%	77,4%	-105,4%	2465,6%	62,8%	-23,5%	-56,2%	-15,8%	3,2%	-6,5%	-109,4%	-71,6%	-62,9%	8,6%
May mặc và trang sức	19	0,8%		2,2%	18,7%	-8,9%	-11,4%	-11,4%	36,8%	13,5%	32,9%	-32,6%	26,1%	18,7%	7,5%	38,8%	34,2%	33,9%	7,1%	37,7%
Bảo hiểm	5	0,8%		-4,9%	6,7%	-0,7%	13,6%	-0,8%	28,5%	27,4%	-19,6%	22,9%	7,1%	13,5%	13,1%	7,0%	-1,0%	8,5%	18,1%	35,7%
VN-Index	390	100%		9,49%	22,8%	19,5%	21,2%	22,8%	-3,4%	41,9%	7,9%	-6,9%	18,2%	16,2%	12,4%	6,8%	22,0%	33,9%	10,4%	33,6%

Nguồn: Phòng phân tích Mirae Asset Việt Nam, dữ liệu Bloomberg và FiinPro (cập nhật đến ngày 31/07/2025). Điểm màu đỏ trên đồ thị xu hướng vốn hóa là mức thấp nhất, điểm màu xanh là mức cao nhất.

Lưu ý: Số liệu tổng lợi nhuận sau thuế và cổ đông thiểu số (LNST) và kế hoạch kinh doanh qua các năm được chúng tôi tổng hợp từ nguồn báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên sàn HOSE.

④ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Thị trường rung lắc sau khi VN-Index thiết lập vùng đỉnh mới trong lịch sử

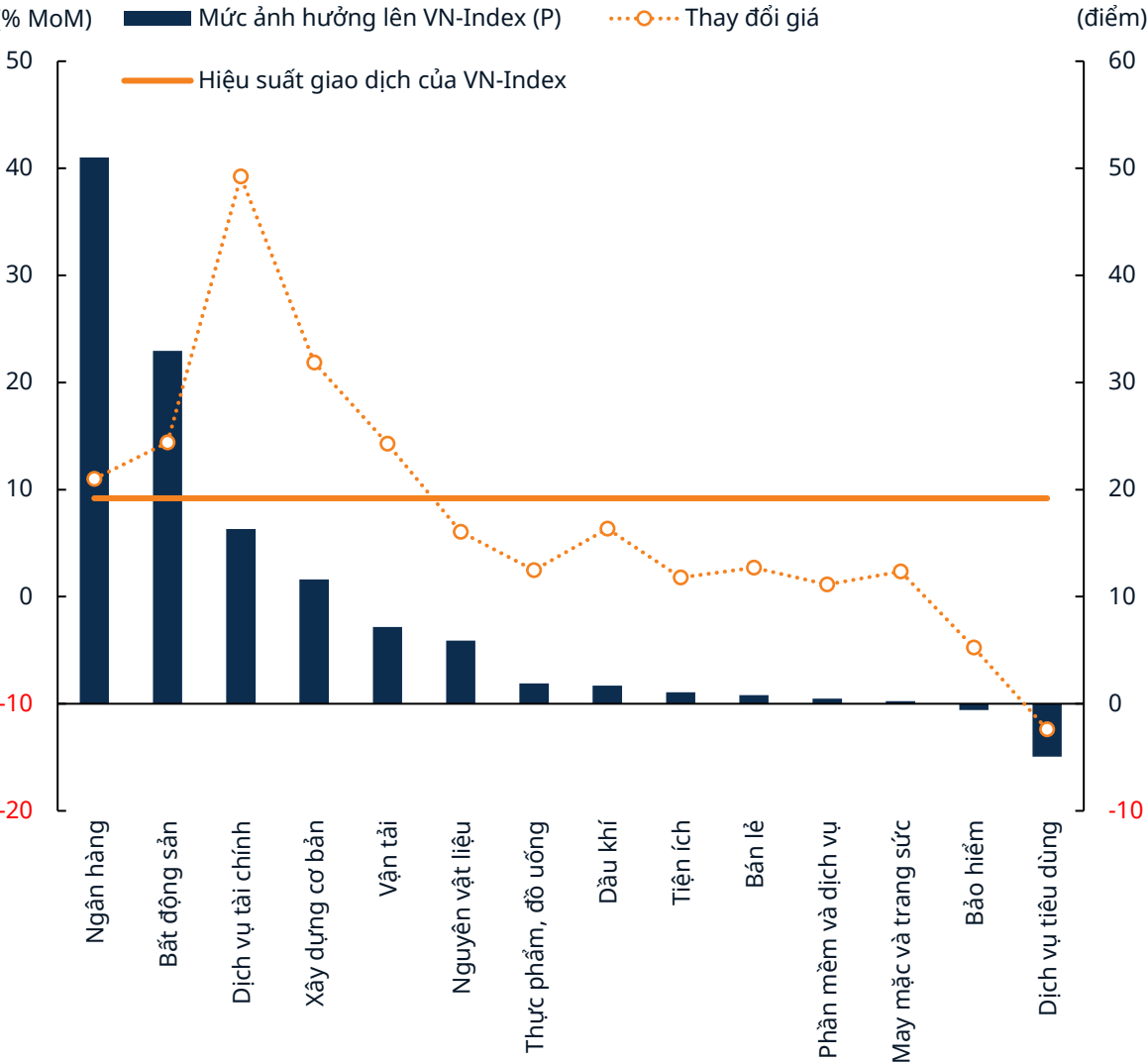
- Trước khi ghi nhận các nhịp giảm điểm bất ngờ vào các phiên giao dịch cuối cùng của tháng 7, VN-Index đã thuận lợi chinh phục vùng đỉnh lịch sử khi ghi nhận mức cao nhất là hơn 1.560 điểm. Tuy vậy, VN-Index nhanh chóng hạ nhiệt với áp lực chốt lời lan tỏa trên diện rộng cùng thanh khoản đột biến với phiên giao dịch có giá trị giao dịch lên đến hơn 67 nghìn tỷ đồng (29/07). Dù vậy, **VN-Index đã thành công thiết lập vùng cân bằng mới và hình thành đà tăng trong những phiên đầu tiên của tháng 8 dù đà tăng vẫn liên tục bị thách thức trước áp lực chốt lời khi VN-Index liên tục biến động trong biên độ lớn.**
- Nhìn chung, bối cảnh trong nước dần trở nên ổn định với tin tức xoay quanh thỏa thuận thương mại giữa Hoa Kỳ và Việt Nam cùng với loạt số liệu kinh tế khởi sắc trong quý 2 đã giúp thị trường chứng khoán thuận lợi tiến lên đỉnh mới. **VN-Index kết thúc tháng 7 với mức tăng 126,45 điểm và đóng cửa tại 1.502,52 (+9,19% MoM và +18,61% YTD) với sắc xanh lan tỏa đến hầu như toàn bộ các nhóm ngành.**
- **Thanh khoản đồng thời tăng mạnh với giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên đạt gần 32,8 nghìn tỷ đồng trong tháng 7 (+76% MoM); đặc biệt đối với nhóm Ngân hàng và Chứng khoán khi giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên của hai ngành này tăng lần lượt 132% và 77% so với tháng 6.**
- Ở một diễn biến khác, khối ngoại mua ròng 8,7 nghìn tỷ đồng trong tháng 7 (YTD: -31,12 nghìn tỷ đồng); trong đó, phần lớn giá trị giải ngân tập trung tại nhóm Chứng khoán (4,2 nghìn tỷ), Ngân hàng (3,9 nghìn tỷ) và Bất động sản (1,4 nghìn tỷ) trong khi đồng thời bán ra đối với nhóm Vận tải (-2,3 nghìn tỷ) và Nguyên vật liệu (-1,2 nghìn tỷ).
- Trong khi đó, nhóm Tự doanh ghi nhận diễn biến phân hóa với giá trị bán ròng đạt 409 tỷ đồng. Phần lớn giá trị bán ròng tập trung tại nhóm Ngân hàng (-1,3 nghìn tỷ) và ETF (-550 tỷ) trong khi mua vào đối với F&B (591 tỷ) và Xây dựng (551 tỷ).

Triển vọng trong tháng 8:

- Các nhịp điều chỉnh ở giai đoạn cuối tháng 7 và đầu tháng 8 phần nào phản ánh tính chu kỳ của thị trường chứng khoán khi liên tục có những nhịp biến động mạnh sau khi thiết lập vùng đỉnh lịch sử. **Dù các nhịp điều chỉnh hơn 4% là tương đối hiếm đối với VN-Index, chúng tôi cho rằng áp lực chốt lời có khả năng sẽ tiếp tục được duy trì trong nửa đầu tháng 8 khi thị trường tiếp tục hấp thụ các tin tức trái chiều về mức ảnh hưởng của thuế quan đến triển vọng tăng trưởng Việt Nam.**
- **Tuy vậy, chúng tôi đánh giá áp lực chốt lời và các nhịp rung lắc có khả năng hình thành tại VN-Index sẽ là yếu tố ngắn hạn,** giúp thị trường hình thành vùng cân bằng mới trước khi tiếp tục xu hướng tăng trong trung và dài hạn; đặc biệt khi bối cảnh vĩ mô dù ẩn chứa nhiều bất định song bản thân **các chính sách thúc đẩy tăng trưởng nội địa thông qua tăng trưởng tín dụng, đầu tư công, nới lỏng quy định trong hoạt động kinh doanh, giảm thuế và kích thích tiêu dùng trong nước sẽ là nền tảng giúp duy trì sự ổn định về mặt dòng tiền đối với thị trường chứng khoán trong các tháng còn lại của năm 2025;** đặc biệt khi thị trường đang chờ đợi một làn sóng mới đến từ triển vọng nâng hạng thành thị trường mới nổi theo tiêu chí của FTSE trong kỳ đánh giá tháng 9 sắp tới.
- Do đó, chúng tôi duy trì quan điểm tích cực về trung và dài hạn song đồng thời duy trì sự thận trọng nhất định trong ngắn hạn khi các nhịp rung lắc ở các phiên giao dịch vừa qua được xem là chất xúc tác giúp duy trì mức độ biến động của thị trường và dự kiến sẽ giảm từ khoảng hai đến ba tuần tiếp theo.
- **Vì vậy, chúng tôi đưa ra hai kịch bản đối với diễn biến giao dịch trong tháng 8:**
 - **Kịch bản cơ sở:** Thị trường sẽ duy trì ổn định với vùng hỗ trợ hiện tại của VN-Index là 1.486 điểm – tương ứng với mức giá thấp nhất ở tuần đầu tháng 8 – và sau đó sẽ tiếp tục xu hướng tăng hướng về vùng đỉnh mới là 1.600 điểm.
 - **Kịch bản kém khả quan:** Thị trường sẽ tiếp tục biến động và có một nhịp điều chỉnh nhằm kiểm định vùng đỉnh cũ với mức hỗ trợ mới được kỳ vọng sẽ hình thành tại 1.470 điểm.

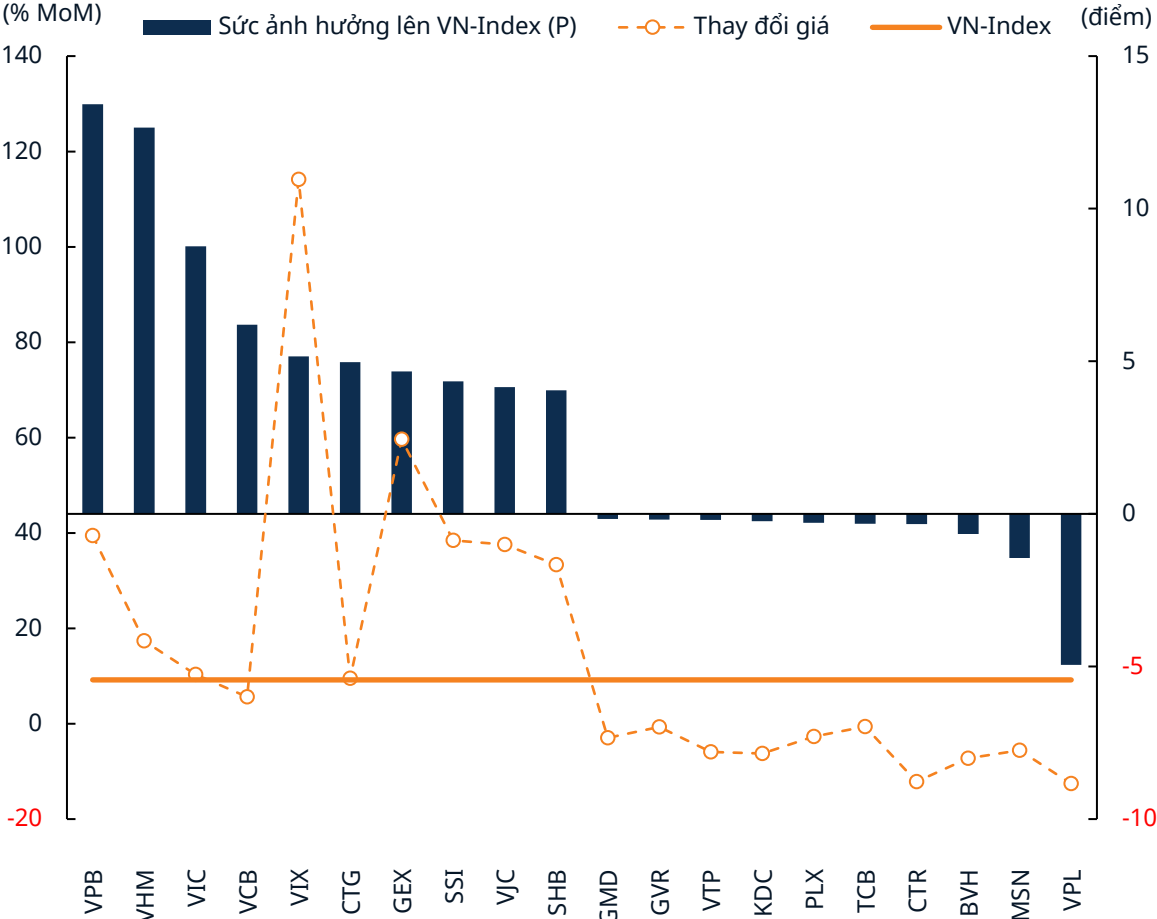
④ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng quan diễn biến tháng 7



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 31/07/2025.

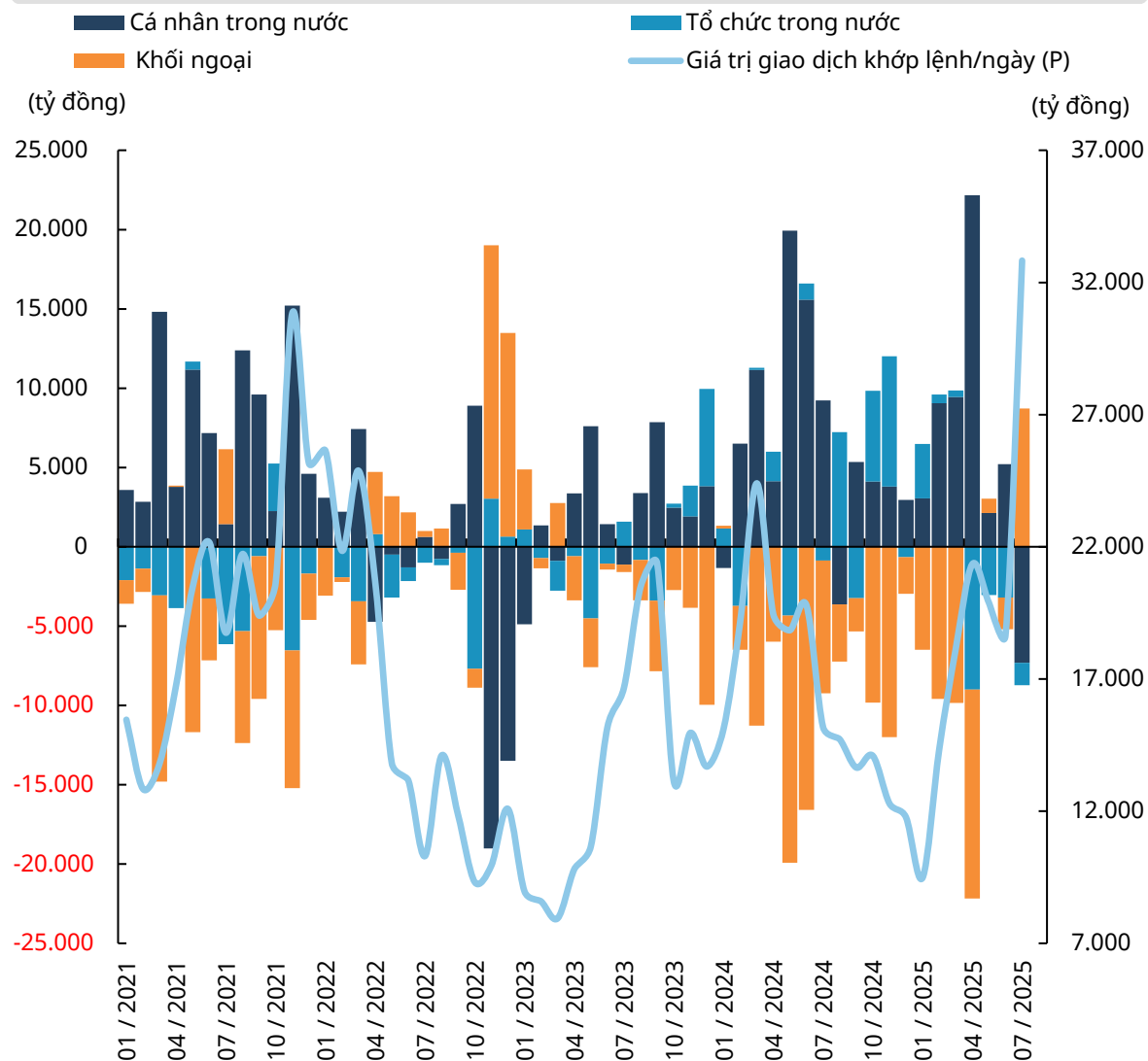
Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 31/07/2025.

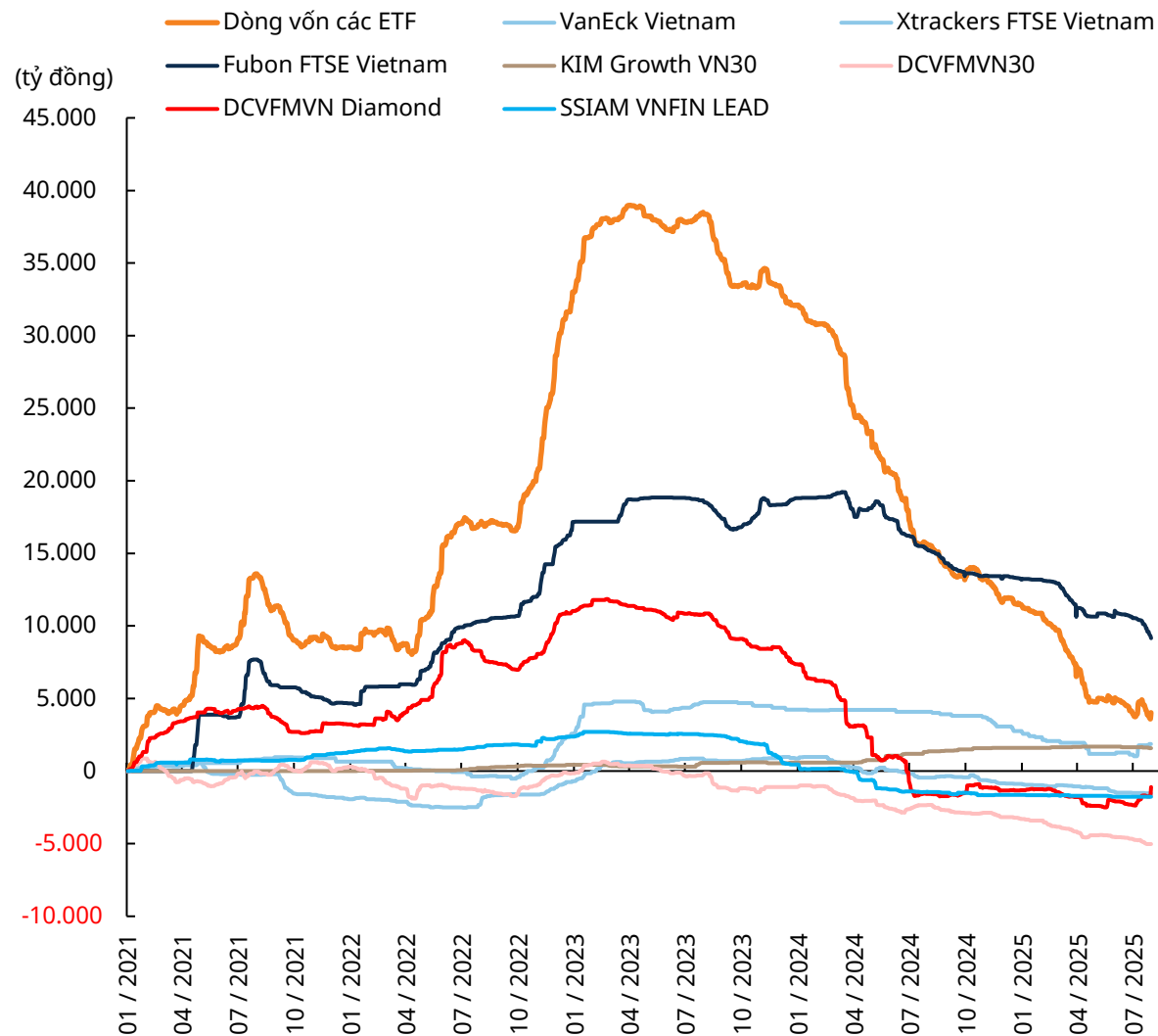
④ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Thanh khoản thị trường và mua/bán ròng theo nhóm NĐT



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ FiinPro, cập nhật tới 31/07/2025.

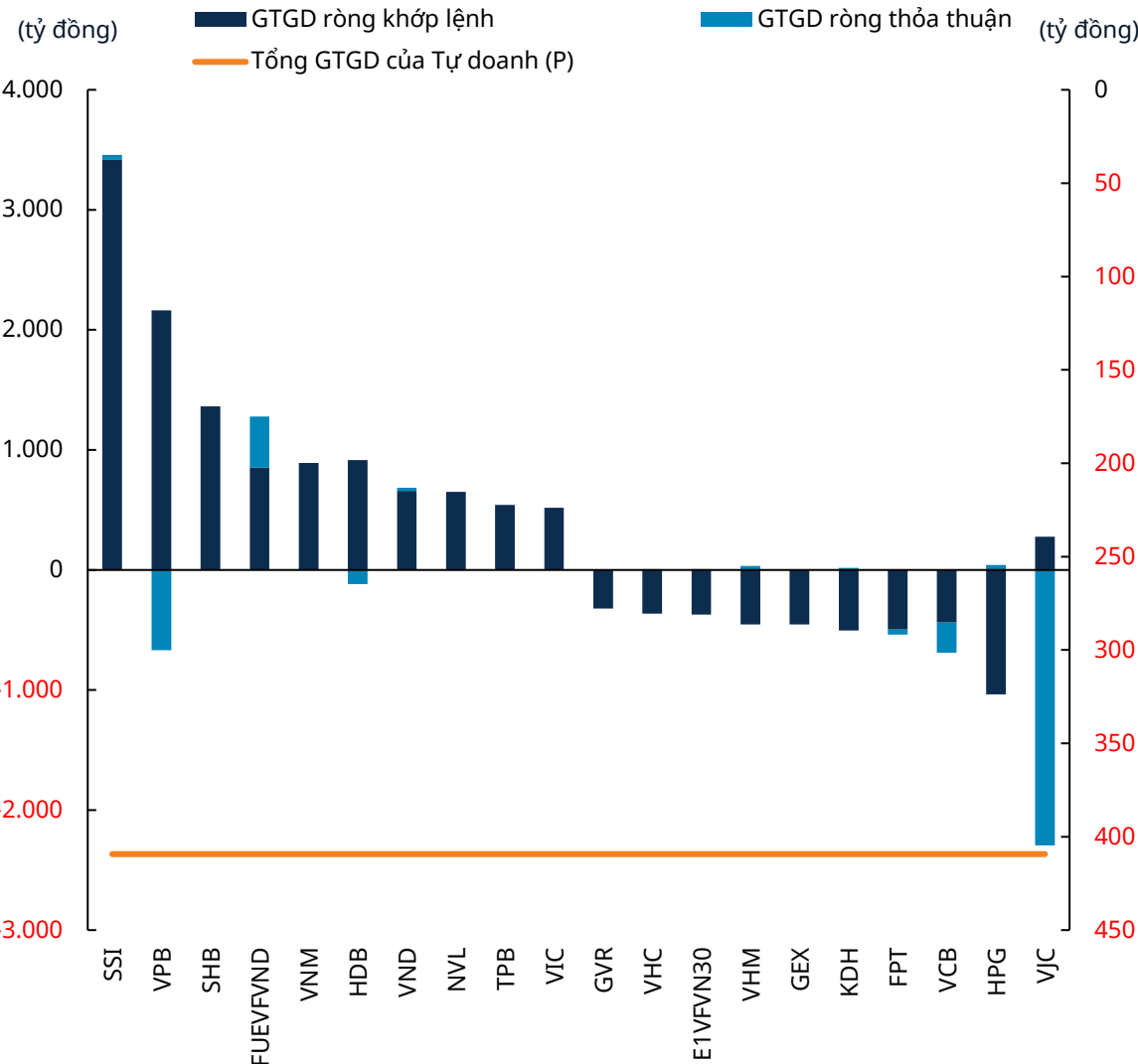
Lũy kế dòng tiền ETF mua/bán ròng từ 2021



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 31/07/2025.

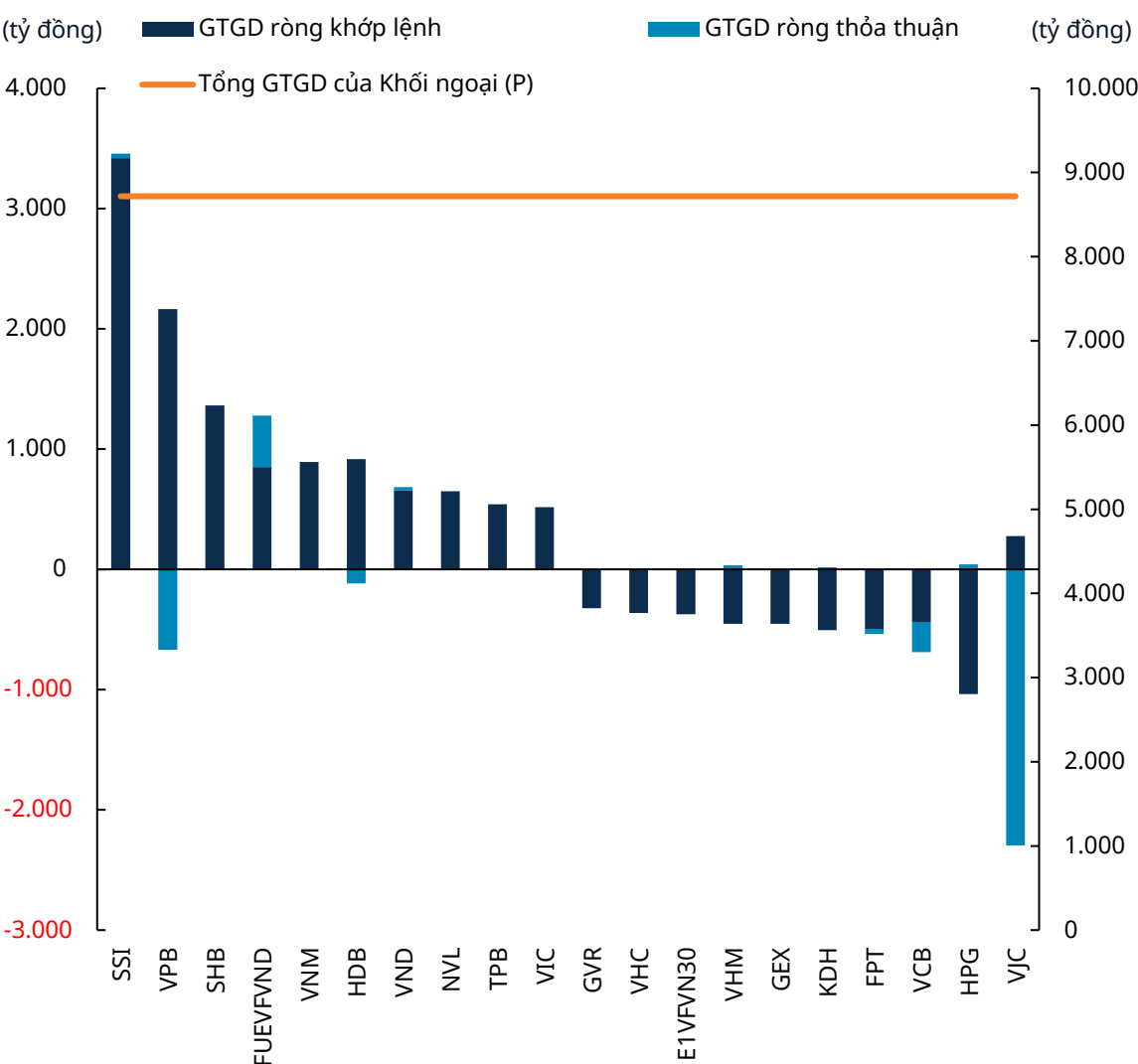
④ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Top giá trị giao dịch ròng của Tự doanh trong tháng 7



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ FiinPro, cập nhật tới 31/07/2025.

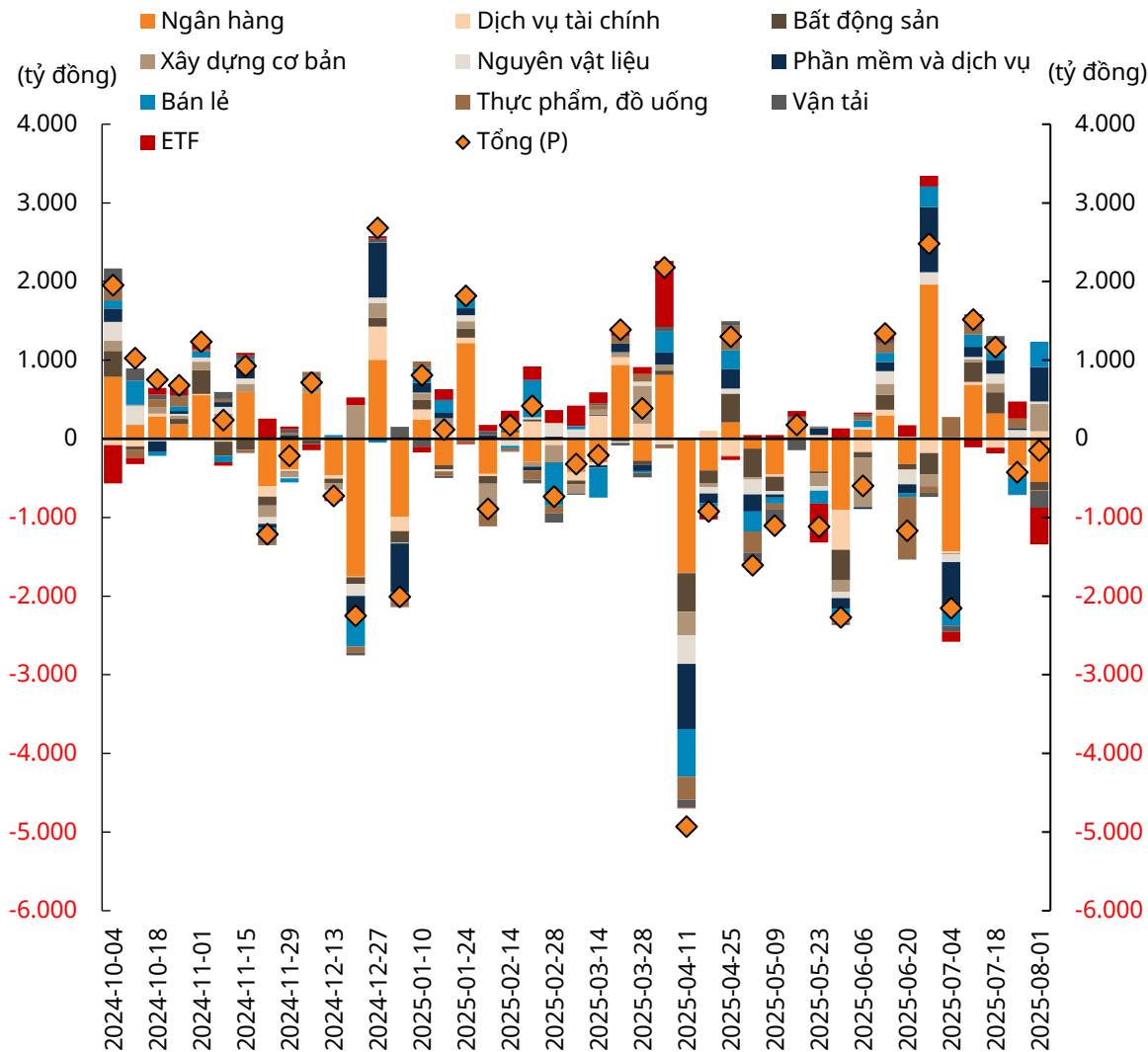
Top giá trị giao dịch ròng của khối ngoại trong tháng 7



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ FiinPro, cập nhật tới 31/07/2025.

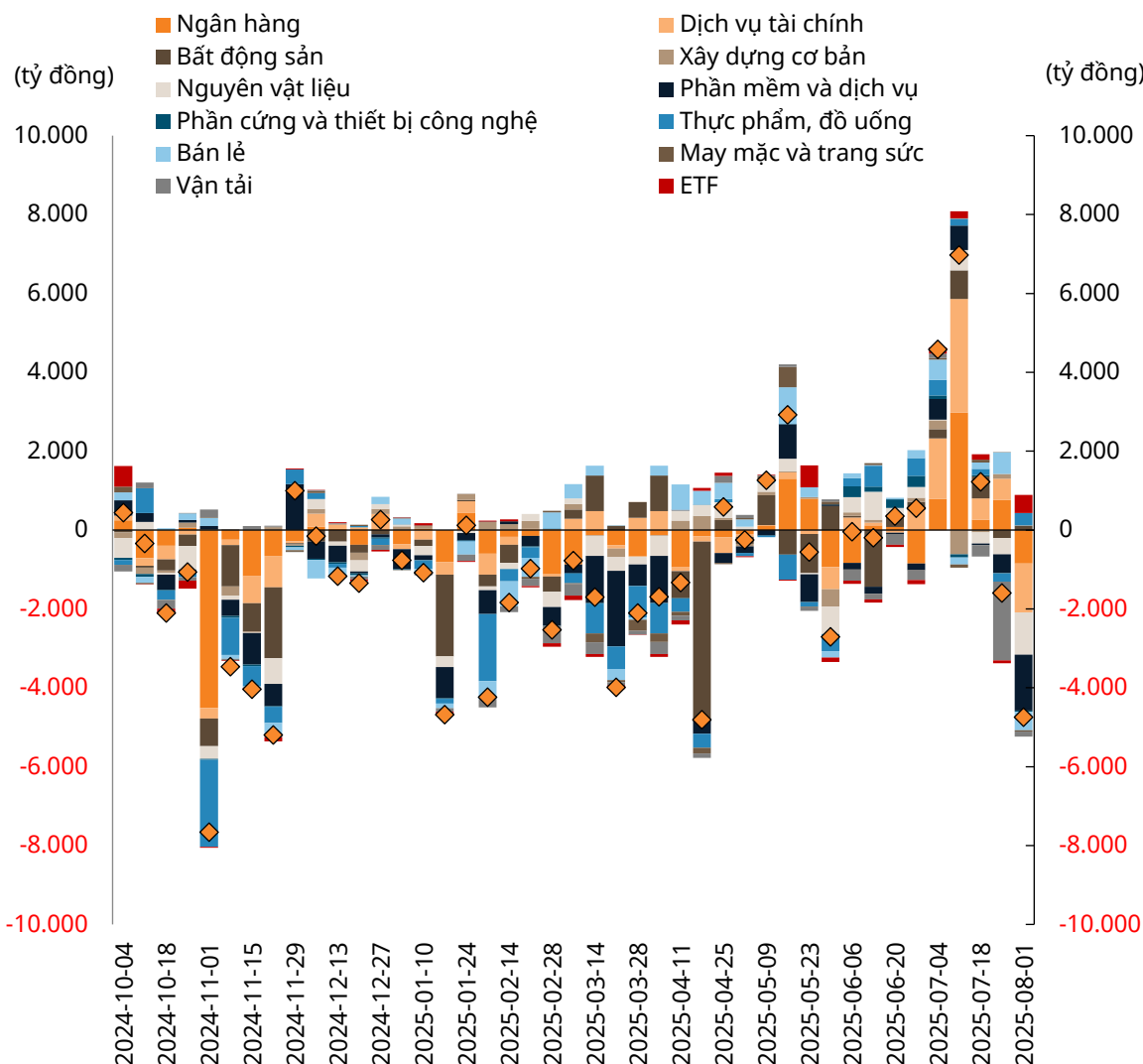
④ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Dòng tiền của nhóm Tự doanh qua từng tuần



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ FiinPro, cập nhật tới 31/07/2025.

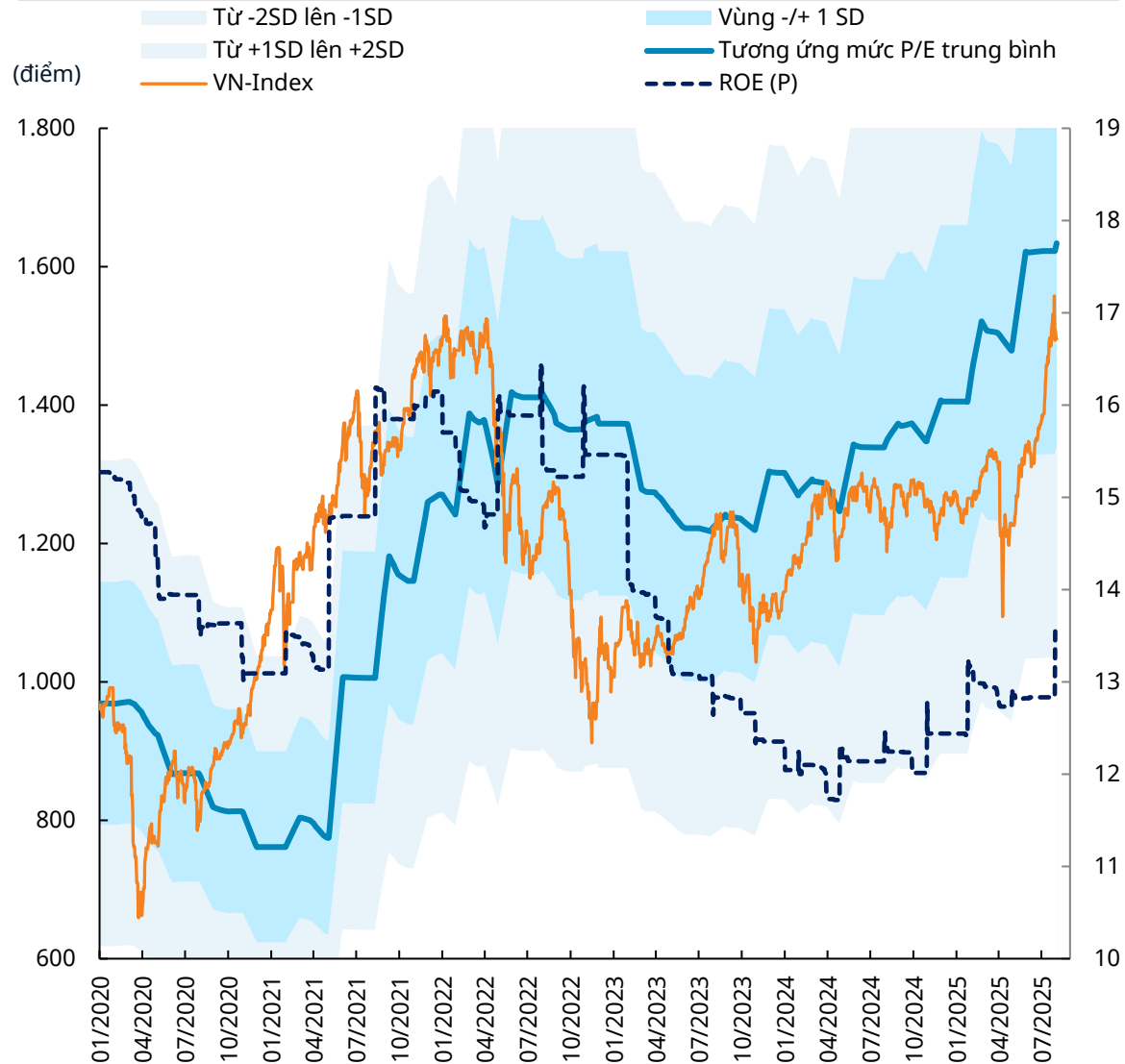
Dòng tiền của Khối ngoại qua từng tuần



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ FiinPro, cập nhật tới 31/07/2025.

④ Thị trường chứng khoán Việt Nam

VN-Index duy trì dưới mức P/E bình quân 10 năm



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 01/08/2025

Định giá của thị trường Việt Nam vẫn còn hấp dẫn so với lịch sử



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 01/08/2025

④ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)					Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
VN-Index		6.486.717	1.502,52	1.528,66	1.094,30	9,2	22,5	18,8	18,8	20,1	14,46	1,89	13,58	16,49	24,63
VN30 Index		4.431.830	1.615,23	1.663,39	1.238,41	9,3	23,3	20,8	20,7	24,3	13,89	2,02	15,35	19,70	15,05
VN70 Index		1.171.318	2.335,50	2.347,43	1.648,40	17,0	33,0	22,4	23,7	24,2	17,77	1,77	9,94	15,27	36,50
VNFinLead Index		2.614.882	2.746,58	2.768,74	1.891,09	15,6	28,5	27,8	28,9	36,8	9,89	1,58	15,96	19,61	10,85
Ngân hàng	VCB	503.012	60.200	67.200	55.700	5,6	5,1	-2,8	-3,8	0,9	14,87	2,41	17,54	22,09	7,91
	BID	265.759	37.850	42.397	34.350	4,3	9,6	-5,4	-4,1	-3,8	11,01	1,80	17,81	17,52	12,48
	CTG	240.205	34.000	35.600	20.750	-0,6	29,3	37,4	42,3	46,2	12,72	1,72	14,45	27,12	2,88
	TCB	246.483	45.900	47.500	30.050	9,5	23,4	20,8	28,6	43,4	8,53	1,58	20,23	22,51	0,00
	VPB	204.695	25.800	26.100	16.350	39,5	55,9	36,5	26,2	35,8	13,20	1,57	12,43	24,56	5,44
	MBB	167.507	27.450	28.450	20.000	6,4	16,6	22,5	26,0	29,4	7,65	1,53	22,01	23,24	0,00
	ACB	118.143	23.000	23.500	20.217	8,0	10,0	4,3	4,1	7,7	7,38	1,44	20,96	29,70	0,30
	LPB	102.165	34.200	37.850	24.058	6,0	5,1	-4,6	21,2	37,0	10,81	2,63	25,13	0,80	4,20
	STB	92.444	26.450	28.350	19.450	21,3	23,3	16,8	18,0	20,7	6,96	1,60	25,33	19,77	10,23
	HDB	94.167	49.950	50.700	28.000	7,0	27,7	35,0	41,9	72,2	8,88	1,72	21,28	16,49	1,01
	SHB	69.922	17.200	17.200	9.099	33,3	36,5	85,4	80,1	71,2	10,31	1,25	16,76	2,83	27,17
	VIB	66.038	19.400	19.700	15.175	20,9	27,5	7,1	16,7	22,1	8,81	1,52	18,38	4,99	0,00
	SSB	55.478	19.500	20.650	15.050	7,4	6,0	4,0	17,8	1,6	8,31	1,46	19,77	0,12	4,88
	EIB	50.293	27.000	27.850	16.650	18,2	42,5	45,6	35,3	58,7	15,20	1,94	13,40	5,08	24,89
	TPB	41.479	15.700	18.100	12.500	16,7	15,4	-4,6	-9,2	3,8	8,03	1,34	17,34	22,98	7,02
	MSB	35.880	13.800	14.000	10.577	15,0	23,2	23,8	11,7	22,5	7,83	1,02	13,93	27,59	2,41
	OCB	32.425	13.150	13.500	10.250	12,4	26,4	17,4	14,8	8,8	11,15	1,01	9,51	19,48	2,52
	NAB	25.907	15.100	15.300	11.440	12,7	14,0	11,7	18,0	24,6	7,19	1,31	20,92	1,81	28,19
Dịch vụ tài chính	SSI	67.438	34.200	34.600	22.000	38,5	49,0	35,4	28,6	33,7	22,48	2,43	11,42	35,51	64,49
	VIX	41.808	27.300	27.300	8.886	114,1	139,9	189,8	161,8	154,8	21,17	2,45	15,29	10,82	89,18
	VND	34.556	22.700	22.850	11.600	32,0	55,5	89,2	56,0	46,0	23,10	1,83	8,17	14,78	85,22
	VCI	31.108	43.050	43.150	31.800	20,4	16,4	25,1	24,2	25,8	33,79	2,68	8,57	28,47	71,53
	HCM	27.971	25.900	26.000	19.156	21,0	29,0	10,9	12,7	28,0	29,12	2,50	8,33	36,91	12,09
	SHS	20.573	23.000	23.800	9.818	78,3	87,0	97,7	78,2	56,2	21,79	1,93	8,58	6,56	42,44
	FTS	14.206	41.000	47.182	31.455	8,8	20,6	8,9	7,9	21,2	31,86	3,50	11,18	27,65	72,35
	EVF	9.887	13.000	14.000	8.490	23,8	37,7	39,9	19,8	8,8	14,61	1,17	8,20	0,19	14,81
Bảo hiểm	BVH	36.559	49.250	59.700	41.800	-7,3	7,2	-3,1	14,5	13,0	15,78	1,62	10,62	27,23	21,77
	MIG	3.575	17.750	18.800	15.287	2,0	10,2	5,0	11,3	-2,7	12,22	1,48	12,83	16,27	83,73

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 31/07/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi ít nhất bốn quỹ ETF khác nhau; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

④ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)					Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Bất động sản	VIC	403.396	105.500	123.300	39.850	10,4	55,1	161,1	153,9	149,4	30,81	2,97	10,16	7,45	40,57
	VHM	369.667	90.000	94.100	36.000	17,3	54,1	127,8	116,9	145,2	13,27	1,83	14,95	10,61	39,39
	BCM	74.210	71.700	81.100	49.800	11,7	30,4	3,5	6,9	-1,8	20,38	3,48	18,18	1,98	32,02
	VRE	63.852	28.100	29.950	16.200	14,0	18,8	69,8	57,4	51,1	15,74	1,56	10,45	17,89	31,11
	NVL	32.469	16.650	17.050	8.660	9,9	46,1	86,5	58,6	40,5	212,21	0,91	0,47	8,45	40,55
	KDH	30.749	27.400	32.645	23.545	2,5	14,4	-13,3	-10,0	-8,5	45,58	1,88	4,67	35,20	14,80
	KBC	29.807	31.650	31.700	20.050	18,3	38,8	9,1	20,3	15,9	18,03	1,34	6,89	17,69	31,31
	DXG	20.174	19.800	20.200	10.578	17,2	52,9	51,9	45,5	74,3	57,86	1,69	2,82	23,70	26,30
	PDR	18.780	19.167	21.528	14.167	14,7	34,4	8,4	-1,7	8,9	112,65	1,66	1,48	9,72	40,28
	VPI	16.611	51.900	60.100	47.700	-2,6	-2,4	-12,0	-10,5	-11,3	45,75	3,39	8,54	11,85	37,15
	SIP	16.294	67.300	81.217	49.391	12,5	21,9	-5,0	4,4	3,5	12,99	3,39	28,60	4,12	44,88
	NLG	15.981	41.500	42.650	27.250	6,1	50,6	13,9	4,1	0,9	25,96	1,67	6,58	47,17	2,83
	CEO	13.024	22.952	23.143	10.571	34,6	95,9	94,4	59,6	56,5	64,48	2,19	3,44	4,59	44,41
	DXS	6.341	10.950	11.450	5.450	22,9	70,0	63,4	89,4	87,2	21,35	1,12	5,40	21,22	28,78
	LHG	1.610	32.200	40.000	24.050	-0,2	20,6	-7,7	-9,9	-20,4	5,75	0,96	17,50	12,54	36,46
Nguyên vật liệu	HPG	191.503	24.950	26.450	18.958	9,9	17,4	12,8	11,3	10,1	15,31	1,50	11,68	22,33	26,67
	GVR	120.400	30.100	36.900	23.300	-0,7	27,0	4,5	-8,5	-8,8	23,63	2,21	9,77	0,95	12,05
	DGC	39.079	102.900	119.000	78.200	1,2	13,1	-7,6	-8,4	-8,1	13,78	2,72	21,01	14,76	34,24
	DCM	18.979	35.850	39.750	26.950	6,4	11,0	7,0	-4,5	-3,4	13,64	2,06	15,48	4,83	44,17
	DPM	16.045	18.650	22.000	13.050	12,3	35,1	6,9	-7,9	-14,4	26,23	1,08	4,17	7,56	42,44
	HSG	11.581	23.597	24.432	17.123	6,5	25,4	18,5	18,7	16,1	42,33	1,61	4,19	8,48	40,52
	PHR	8.672	64.000	69.000	41.900	4,9	47,5	23,1	12,3	12,1	17,41	2,17	12,69	15,21	33,79
	NKG	7.228	59.700	59.700	16.524	59,6	136,5	210,3	207,3	175,5	32,98	3,54	11,27	5,13	44,87
Xây dựng cơ bản	GEX	50.893	38.300	46.900	36.100	-2,5	-1,5	-3,5	-15,5	-10,5	6,90	1,77	25,90	8,91	41,09
	VEA	53.873	16.150	17.684	11.450	22,3	35,7	21,4	0,4	-8,3	28,22	0,99	3,59	1,55	47,45
	REE	36.183	66.800	70.300	54.435	-1,9	12,1	18,2	19,8	10,4	15,13	1,84	12,81	49,00	0,00
	VGC	26.632	59.400	64.000	39.000	32,1	51,1	19,5	45,6	31,3	16,78	2,79	17,47	5,56	43,44
	VCG	16.744	25.900	25.900	15.463	17,5	31,3	42,0	57,6	54,5	20,63	2,06	7,39	8,48	40,52
	TCH	16.004	23.950	25.700	13.750	19,8	39,2	57,6	48,3	32,3	18,87	1,66	9,17	10,56	40,44
	IDC	15.015	45.500	61.800	34.100	2,9	25,7	-16,8	-18,8	-22,9	10,12	2,66	28,75	18,17	30,83
	DIG	14.060	21.750	23.538	13.679	22,9	56,8	30,3	12,2	-5,7	119,82	1,84	2,57	2,86	46,14
	BMP	11.518	140.700	151.000	92.000	0,3	-2,7	11,0	4,6	45,4	10,21	4,15	41,75	85,66	14,34
	NTP	11.152	65.200	71.800	46.083	-0,5	7,8	28,3	32,6	27,4	11,36	2,47	26,13	18,57	31,43

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 31/07/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi ít nhất bốn quỹ ETF khác nhau; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

④ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)					Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Xây dựng cơ bản	CTR	10.329	90.300	139.000	79.000	-12,2	6,5	-31,4	-28,8	-28,3	18,81	5,32	29,16	10,13	38,87
	HDG	9.263	25.900	26.000	19.700	18,3	24,2	12,6	11,1	3,1	24,31	1,65	7,02	18,68	31,32
	PC1	9.675	26.150	28.400	19.136	3,2	22,9	8,3	7,9	2,5	53,32	1,65	3,15	15,45	34,55
	CTD	8.216	81.000	96.000	59.900	-5,3	0,1	10,5	20,5	24,6	18,68	0,94	5,14	48,73	0,27
	SZC	6.767	37.600	46.800	29.000	-2,0	26,6	-11,1	-3,5	-2,2	18,47	2,16	11,69	2,93	17,07
	HHV	6.367	12.800	13.250	9.571	8,8	13,9	9,7	14,9	19,5	12,81	0,67	5,29	10,08	38,92
	IJC	5.005	13.250	16.000	11.250	6,0	13,7	-2,6	-0,4	-10,2	15,34	1,01	6,81	4,64	44,36
	DPG	4.390	43.550	49.800	27.188	0,3	35,8	55,2	35,8	34,5	18,64	2,32	13,05	7,28	41,72
Thực phẩm và Đồ uống	VNM	127.905	61.200	76.000	54.800	5,5	6,3	-1,6	-7,4	-14,5	16,64	4,01	23,14	48,39	51,61
	MCH	111.060	105.100	182.872	101.800	-17,0	-12,1	-31,0	-28,7	-26,0	15,75	6,93	31,72	16,51	33,49
	MSN	104.280	72.500	81.000	53.800	-5,6	16,0	6,6	-5,4	-2,2	39,67	3,38	8,53	25,26	74,74
	SAB	61.114	47.650	58.500	45.850	1,4	-0,9	-11,4	-13,7	-14,0	15,30	2,86	18,07	58,95	41,05
	SBT	19.712	24.200	24.850	10.773	22,5	42,4	96,7	114,7	106,4	28,74	1,93	6,88	21,32	78,68
	QNS	17.941	48.800	52.000	43.600	2,5	6,6	-3,6	-0,2	0,0	7,44	1,55	21,96	9,40	40,60
	KDC	15.621	53.900	59.900	49.600	-6,3	-5,1	-8,2	6,3	-7,5	2240,39	2,42	0,11	17,81	32,19
	HAG	14.751	13.950	14.600	10.000	7,7	6,5	14,3	34,8	14,8	11,98	1,75	14,54	2,44	46,56
	VHC	12.704	56.600	76.300	45.000	-5,2	13,9	-16,9	-20,6	-20,5	9,35	1,43	16,12	22,39	77,61
	DBC	11.245	29.217	30.696	20.391	-1,2	22,4	32,3	20,0	31,0	6,91	1,54	25,14	5,64	43,36
	PAN	7.102	34.000	34.500	21.500	22,3	48,8	35,5	39,1	48,8	10,72	1,39	13,55	20,43	28,57
Tiện ích	GAS	158.599	67.700	83.725	54.300	-0,1	16,1	-0,3	-4,0	-13,6	13,58	2,40	17,62	1,91	47,09
	POW	33.723	14.400	14.950	10.600	10,8	21,5	25,2	20,5	7,1	27,30	1,08	4,02	3,29	45,71
	BWE	10.886	49.500	52.800	40.500	3,2	1,2	5,5	10,0	16,3	17,19	2,03	12,24	9,65	39,35
	QTP	5.895	13.100	15.200	12.500	-1,5	-3,0	-3,0	-5,8	-12,7	9,52	1,17	11,97	1,04	47,96
	NT2	5.815	20.200	21.400	17.200	4,9	14,8	3,1	6,3	1,0	13,47	1,47	11,19	11,86	37,14
Dầu khí	PLX	46.059	36.250	49.650	32.750	-2,7	6,9	-8,2	-11,8	-21,0	23,53	1,88	8,04	17,16	2,84
	PVS	16.394	34.300	42.100	23.500	4,3	34,0	3,9	-9,3	-15,5	13,06	1,18	9,29	13,34	35,66
	OIL	12.721	12.300	16.000	9.300	7,0	30,9	0,0	5,1	-15,8	38,92	1,22	3,14	5,82	0,80
	PVD	11.757	21.150	28.600	17.300	5,5	20,9	-10,4	-17,5	-23,6	15,84	0,72	5,06	3,42	45,58
	PVT	8.482	18.050	22.348	14.924	0,8	14,3	-8,7	-15,2	-16,3	7,90	1,06	14,22	9,86	39,14

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 31/07/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi ít nhất bốn quỹ ETF khác nhau; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

④ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)					Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
May mặc và trang sức	PNJ	28.519	84.400	110.200	67.100	1,6	18,7	-13,5	-11,0	-13,1	14,77	2,44	18,21	48,92	0,08
	MSH	4.253	37.800	41.333	26.767	1,5	27,4	9,0	18,1	22,6	8,80	2,28	27,31	5,76	43,24
Bán lẻ	MWG	96.543	65.300	70.800	49.450	-0,3	7,4	8,7	-1,8	2,4	21,93	3,61	17,36	48,19	0,81
	FRT	26.346	154.700	167.520	106.160	7,9	15,2	-6,1	11,3	11,9	48,06	9,03	23,77	32,19	16,81
	DGW	9.326	42.550	48.500	30.750	-3,3	30,3	12,0	-1,2	-6,9	20,95	3,30	16,51	26,28	22,72
Phần mềm và dịch vụ	FPT	177.165	104.000	135.652	91.217	1,2	9,3	-22,0	-12,0	-7,0	20,83	5,43	28,34	40,41	8,59
	CMG	8.579	40.600	53.604	30.000	-1,7	29,1	-13,8	-13,2	-18,1	23,03	2,94	12,54	36,28	13,72
Dịch vụ viễn thông	FOX	53.117	71.900	76.100	54.533	13,8	20,0	0,3	19,3	13,2	17,95	5,46	31,52	0,00	0,00
Vận tải	ACV	218.318	60.943	78.321	51.221	1,8	6,6	-17,4	-15,0	-13,5	24,40	3,76	16,56	3,17	45,83
	HVN	102.152	32.800	34.450	15.643	9,8	31,7	55,0	79,0	95,9	10,71	N/A	N/A	9,08	20,92
	VJC	65.643	121.200	122.500	83.200	37,6	40,9	21,4	15,4	14,4	39,40	3,17	9,25	11,88	18,12
	GMD	23.615	56.200	71.116	43.400	-2,9	6,0	-12,1	-13,9	-17,5	18,95	2,07	11,80	39,88	9,12
	VTP	13.518	111.000	173.000	70.000	-5,9	0,9	-34,7	23,7	49,0	46,60	8,48	18,64	5,77	43,23
	SCS	6.082	64.100	85.800	55.800	-4,6	8,3	-20,8	-14,8	-25,3	8,44	4,46	54,25	15,80	14,20
Dịch vụ thương mại	TLG	4.582	53.000	71.700	45.950	0,8	9,7	-15,9	4,9	7,4	11,59	1,83	16,05	14,60	85,40
Dược phẩm	DBD	5.174	55.300	61.300	40.000	3,0	11,7	-5,3	11,6	31,2	16,73	3,13	19,14	15,59	84,41

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 31/07/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi ít nhất bốn quỹ ETF khác nhau; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Phụ lục

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi CTCP Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

Không part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.